

Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

189



Tháng 11-12 ❖ 2006

thông công

Số 189 - tháng 11-12, 2006

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ - Giáo Hạt Việt Nam



Chủ Nhiệm:

Mục Sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:

Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:

Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:

Văn Phòng Giáo Hạt

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

thongcong@vndistrict.org

Web Address:

<http://www.vndistrict.org>

Ngân Phiếu ủng hộ,
xin ghi:
“Vietnamese District”
và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

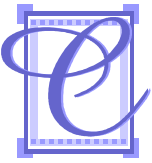
- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 7 **Ba Đặc Điểm Của Tín Đồ**
Mục Sư Nguyễn Đăng Minh
- 15 **Trang Gia Đình**
Quà Giáng Sinh Cho Cha
Minh Nguyễn
- 19 **Nhật Ký Hành Trình**
THP
- 28 **Nỗi Lòng Mục Tử**
Hương Nam - Thơ
- 30 **Tha Thứ Hay Hận Thù**
Bà Nguyễn Thị
- 35 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 44 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục Sư Nguyễn Anh Tài
- 48 **Lá Thư Úc Châu**
Mục Sư Đoàn Trung Chánh
- 50 **Món Quà Của Trái Tim**
Nguyễn Đình
- 54 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**
Minh Nguyễn
- 62 **Bà Đã Giữ Lời Hứa**
Danha chuyển ngữ
- 64 **Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế**
Hà Huy Việt biên dịch
- 72 **Thư Độc Giả**
- 74 **Tin Tức Vui Buồn**



Sức Mạnh Thuyết Phục

của

MỘT CỘNG ĐỒNG TIN KÍNH CHÚA



ách đây gần 50 năm, một sinh viên Việt Nam du học bên Úc đã có cơ hội biết Chúa và tin Chúa chỉ sau hai tuần sống trong một cộng đồng Tin Lành. Sau khi tin Chúa khoảng một năm, anh đã viết lại kinh nghiệm thay đổi hẳn cái nhìn về Cơ-đốc giáo, về niềm tin và về cuộc đời. Biến động tâm linh mạnh mẽ này đã khởi sự từ một thực tại có những khía cạnh tương tự như thực tại của cộng đồng Hội thánh đầu tiên mô tả trong Công Vụ Các Sứ Đồ, “*những người ấy bên lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ...Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà...*”

Cộng đồng Tin Lành này là trường đào tạo những chuyên viên ngữ học của hội phiên dịch Kinh Thánh Summer Institute of Linguistics (S.I.L. - Viện Ngữ Học Mùa Hè). Sau khi được huấn luyện tại đây, các chuyên viên ngữ học này sẽ được gửi đến những vùng dân tộc chưa có Kinh Thánh để học tiếng và phiên dịch, hay nếu đến những bộ lạc chưa có văn tự thì đặt chữ viết và sau đó dịch Kinh Thánh cho họ. Khi có các sinh viên ngoại quốc du học tại Úc, trường S.I.L. thường mời đến nói tiếng mẹ đẻ để các chuyên viên có cơ hội thực tập.

Sau đây là một phần lời tường thuật về biến động quan trọng trong cuộc đời người sinh viên này, vốn sinh trưởng trong một gia đình thế giá, theo các tôn giáo truyền thống Việt-nam.

“Khi tới trường S.I.L. ở Belgrave Heights, một vùng đồi núi vùng Melbourne, tôi được các sinh viên trường đó tiếp đón rất nồng hậu và tuy rằng đó là lần đầu tiên tôi gặp nhiều người lạ như thế, mà tôi

không hề thấy ngượng nghịu gì cả, vì họ đối với tôi rất thân mật, thành thực và tự nhiên. Trường đó gồm có hơn 70 người, quốc tịch khác nhau: Anh, Úc, Tân-tây-lan, Gia-nã-đại, Mỹ, Hòa-lan, v.v... nhưng bầu không khí đầm ấm và hòa hiệp như trong một gia đình vì họ cùng một tín ngưỡng, cùng một chí hướng.

Ngày ngày tôi nói tiếng Việt cho họ nghe, buổi chiều thì tôi chơi volley-ball với họ, khi thành thơi thì cùng dạo chơi qua những khu đồi lân cận. Ăn ở với họ như thế tôi mới thấy rõ trong đời những sinh viên ấy lộ ra một niềm vui mừng, một sự bình an trong tâm hồn, một mối hy vọng, một đức tin mà tôi không có. Vì Jésus-Christ đã giải hòa họ với Đấng Tạo Hóa, vì Chúa sống trong đời họ chẳng? - Họ nói thế nhưng tôi không chịu tin và tư tưởng của Renan, triết lý của Nietzsche lại ám ảnh trí óc tôi: chỉ có những kẻ yếu đuối, thiếu nghị lực, chỉ có những kẻ hèn nhát mới hạ mình quì gối ăn năn tội lỗi. Tôi thấy ghét hai chữ tội lỗi và tuy tôi không hiểu rõ Kinh Thánh giải nghĩa tội lỗi thế nào, tôi cho rằng tôi không cần phải ăn năn tội lỗi gì cả.

Một buổi chiều tôi đi chơi với một anh sinh viên người Singapore cùng đến trường S.I.L. với tôi để dạy tiếng Á-đông. Anh ta theo đạo Tin Lành từ nhỏ và anh ta nói chuyện với tôi về sự cứu rỗi. Tôi không muốn nghe anh ta chút nào cả và tôi cười thầm tự nhủ rằng nếu anh ta muốn tôi tin thì anh ta chỉ mất thì giờ thôi vì tôi sẽ không tin. Nếu anh ta tin Chúa Jésus-Christ thì anh ta cứ việc tin, tôi không tin thì việc đó không liên hệ gì với anh ta. Tôi mãi ngắm phong cảnh nên không để ý gì tới những lời anh ta nói, và tôi cũng chẳng buồn tranh luận với anh ta nữa.

Hơn một tuần qua, tôi càng thấy quý mến và cảm phục những người tôi cùng sống với tại trường S.I.L. Tôi nhớ là Đức Khổng Tử có dạy



rằng nếu đạo làm cho con người xấu, thì đạo đó cũng xấu, ta nên tránh đừng theo. Nhưng tôi thấy rõ ràng là tôi vẫn tưởng tôi tốt nhưng so với họ thì tôi kém xa, và tôi thấy thêm muốn được có một đức tin như họ.

Tôi không tự phụ nữa nhưng tôi vẫn nghi ngờ và thỉnh thoảng tôi lại muốn tranh luận. Có một lần tôi hỏi một sinh viên rằng: “Anh bảo rằng Chúa thương yêu nhân loại và Chúa có quyền hành trên khắp vũ trụ, vậy sao đạo Chúa có gần hai nghìn năm nay mà thế giới vẫn còn có chiến tranh và nhân loại vẫn khổ sở?” Anh ta không thích biện luận nhưng cũng đáp lại: “Nước có trên quả đất này từ ức triệu năm về trước, vậy sao tới giờ vẫn còn nhiều kẻ bẩn thỉu? Vì người ta không chịu dùng nước tắm rửa. Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đã xuống trần, tỏ lòng thương yêu của Ngài với cả nhân loại, Ngài đã chết trên cây thập tự để chuộc tội cho mọi người, Ngài đã chiến thắng sự chết để tỏ cho loài người biết là nếu ai theo Ngài thì sẽ có sự sống, vậy sao anh còn từ chối Ngài? Sao anh không nhận Ngài làm Cứu Chúa, và nhờ cậy huyết Ngài rửa sạch tội lỗi của anh? Anh muốn sống một đời ích kỷ, một đời không có Ngài, không cần Ngài, đó là tội lớn nhất đó!” Nói xong anh ta khuyên tôi nên đọc Kinh Thánh để hiểu biết thêm, nên bỏ đời sống cũ và sống cuộc đời mới.

Tối hôm đó, khi các sinh viên họp nhau cùng hát những bài ca tụng Chúa và cầu nguyện xin Chúa giúp họ khi rời trường S.I.L. xuất dương và mang Tin Lành đi khắp nơi, thì tôi cùng ngồi với họ. Tôi rất ngạc nhiên khi nghe họ gọi Đức Chúa Trời là “Cha” và có vẻ biết Ngài một cách thân thiết. Họ quen biết Đấng Tạo Hóa như con biết cha, nhưng đối với tôi, Ngài xa lạ quá, và tôi lại thấy lòng tôi khao khát được biết Đức Chúa Trời như hồi còn ở Việt Nam. Khi trở về phòng ngủ, một anh sinh viên chung phòng tặng tôi một quyển Tân Ước nhỏ. Tôi cầu nguyện trong lòng xin Chúa soi sáng cho tôi được hiểu biết những điều Ngài muốn dạy tôi. Tôi thành thực muốn được biết Ngài nên cần Ngài giúp đỡ tôi.

Tôi đọc Tin Lành Giảng và tôi cảm thấy lòng yêu thương vô tận của Đức Chúa Trời bao bọc quanh tôi. Tôi nhận thấy Chúa Giê-xu đúng là “Con đường, Chân lý và Sự sống” (Giăng 14:6). Tôi nhận ra tội lỗi của tôi. Tôi không nhớ rõ những điều xấu xa tôi đã làm, nhưng tôi thấy rõ là tính tự phụ, lòng ích kỷ và sự vô tín của tôi đã làm tôi mù quáng và đã ngăn cản tôi... Cuối cùng, tôi đã nhìn nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của tôi...”

Trên đây là một trường hợp điển hình cho thấy sức cảm hóa của một cộng đồng tin kính Chúa mạnh như thế nào. Sức mạnh thuyết phục đó chính là sự sống sung mãn trong từng con dân Chúa - rất âm

thâm, bí mật, không thể giải thích được, nhưng rất mạnh. Nếu có cộng đồng Hội Thánh nào thiếu sức mạnh cảm hóa trên, chúng ta cần xem xét lại, đối chiếu với những đặc điểm nêu lên trong cộng đồng tín hữu đầu tiên (Công vụ 2: 42-47) - Chúng ta có tôn kính và yêu mến Lời Chúa, thể hiện bằng quyết tâm tuân giữ không? Chúng ta có chuyên cần, dốc đổ trong đời sống cầu nguyện và cầu thay không? Chúng ta có chân thành quan tâm đến nhau, giữ mối thông công bền chắc, càng ngày càng sâu đậm không?

Đó là những câu hỏi mỗi cộng đồng con dân Chúa, mỗi Hội thánh địa phương cần tự hỏi, tự trả lời rồi nhờ Chúa điều chỉnh, bổ sung, thực hiện những phần kém thiếu. Chúa sẽ vui lòng hỗ trợ chúng ta trong quyết tâm này. Nếu mỗi con dân Chúa dốc lòng mến yêu Hội Thánh, gắn bó với Hội Thánh và phục vụ trong Hội Thánh với lòng sốt sắng và tình thương nồng ấm, thì từ trong Hội Thánh của chúng ta sẽ tỏa ra sức thu hút, thuyết phục mạnh mẽ đối với bất cứ ai có cơ hội đến gần.

Thông Công



Ban Biên Tập Thông Công

Kính chúc quý độc giả xa gần một Mùa Giáng Sinh đầy ý nghĩa trong danh Chúa Cứu Thế Giê-xu và một Năm Mới 2007 thỏa nguyện trong những kinh nghiệm mới với Chúa.

Ba Đặc Điểm của TÍN ĐỒ

“...trước mặt Đức Chúa Trời là Cha, chúng tôi nhớ mãi công việc anh em làm do đức tin, lao khổ anh em chịu vì tình thương và lòng kiên trì của anh em nhờ hy vọng nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.”

(1 Tê-sa-lô-ni-ca 1: 3)



hư Tê-sa-lô-ni-ca là một trong những thư tín sớm nhất của sứ đồ Phao-lô. Tê-sa-lô-ni-ca là Hội Thánh do Phao-lô thành lập trong hành trình truyền giáo lần thứ 2 (Công Vụ 17). Dù ông chỉ ở đây một thời gian ngắn nhưng điều làm chúng ta ngạc nhiên là tình thương của ông đối với Hội Thánh này đã phát triển thật nhanh chóng và chúng ta có thể thấy mối dây liên kết thân thiết ấy đã được ông nói đến trong gần hai phần ba bức thư.

Cảm nhận đầu tiên của chúng ta khi đọc thư Tê-sa-lô-ni-ca I là gì? - Hiển nhiên, đó là tình thân của Phao-lô đối với tín hữu Hội Thánh này. Ông viết, “tôi thường nhắc đến anh em khi cầu nguyện, tôi nhớ mãi về tình yêu thương và đức tin của anh em... anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em

là thế nào...” (c. 2,3,5)

Chúng ta nghĩ những tình cảm như thế chắc hẳn phải phát sinh sau một thời gian gần gũi lâu dài. Thật ra Phao-lô không ở gần họ. Ông là người thành lập hội thánh nhưng ông đã phải vội vã đi xa vì bị chính đồng bào ông bách hại. Tuy nhiên không gian không phải là trở ngại trong việc phát triển mối thâm tình đó. Đối với người hầu việc Chúa, sự tăng trưởng trong đời sống đức tin của con cái Chúa kết chặt họ với nhau càng ngày càng thân thiết hơn. Đây là kinh nghiệm phổ biến của tất cả các cộng đồng con dân Chúa khắp nơi. Trong khi đó, đối với những tín hữu hoặc người chần sa sút, dường như có một bức tường vô hình xuất hiện, ngăn cách và làm cho tình thân, tình thương như dừng lại khiến họ không còn có thể chia sẻ với nhau những điều sâu xa được nữa. Thật đáng buồn! Tín

hữu sa sút dần dần thấy mình rút lui khỏi mọi thông công, vắng dần trong các sinh hoạt thuộc linh. Mọi thông công với người chần cũng như với những tín hữu khác tự nhiên xuất hiện thêm một chút ngại ngùng, dẫn đến tình trạng tự cô lập. Chúng ta không thấy những triệu chứng này giữa Phao-lô và Hội Thánh Ê-sa-lô-ni-ca.

Trong chương 1 của bức thư, ông khen ngợi những đặc điểm nổi bật của tín hữu Ê-sa-lô-ni-ca, và

Tất cả những đặc điểm trên có thể đúng, nhưng đó không phải là những đặc điểm cơ bản, vì hiển nhiên, chúng ta thấy nhiều người không phải là tín đồ cũng có những đặc điểm ấy- không rượu chè hút sách, thích giúp đỡ và tử tế với mọi người. Như vậy, điều gì phân biệt một người tín đồ với những người ở ngoài niềm tin?

Trong câu 3, thánh Phao-lô tóm tắt những đặc điểm đó trước khi ông quảng diễn ở phần sau, “*trước*

mặt Đức Chúa Trời là Cha, chúng tôi nhớ mãi công việc anh em làm do đức tin, lao khổ anh em chịu vì tình thương và lòng kiên trì của anh em nhờ hy vọng nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.”

Ba đặc điểm: **đức tin, tình thương và hy vọng** hiển nhiên là ba đặc điểm cơ bản của



những đặc điểm đó cũng chính là những đặc điểm của Cơ-đốc nhân nói chung. Nếu có ai hỏi về những đặc điểm của tín đồ thì chúng ta nêu lên những gì? - Tín đồ là những người Chúa nhật đi nhà thờ, là những người không hút thuốc, không uống rượu, không bài bạc, không trăng hoa, là những người chân thật, tử tế, hay giúp đỡ...

tín đồ. Cho dù có sống đạo đức và tốt đẹp đến đâu, có chăm chỉ đi nhà thờ đến đâu, có mộ đạo đến đâu, có làm nhiều việc phước đức đến đâu mà thiếu những đặc điểm này, chúng ta không thể gọi người đó là tín đồ đúng nghĩa.

1. Đức tin là đặc điểm đầu tiên rất phổ biến. Thật ra tất cả mọi người đang sống trên trần gian đều

có lòng tin và đều sống theo lòng tin đó, vì thiếu lòng tin tưởng, con người không thể hoạt động, sinh hoạt, nghĩa là không thể tồn tại được.

Tôi sẽ không dám ra khỏi nhà nếu không tin rằng sẽ trở về an toàn. Tôi sẽ bỏ học nếu không tin rằng học vấn giúp tôi trở thành người hữu dụng. Tôi sẽ không đi bác sĩ, không uống thuốc nếu không tin rằng những phương tiện y khoa đó giúp tôi lành bệnh. Đó là những niềm tin ai cũng có trong cuộc sống trần gian. Nhưng ngoài những điều trên, Cơ-đốc nhân tin gì? Tín đồ là người đặt lòng tin vào Đức Chúa Trời là Chân Thần, nghĩa là đối tượng trao gửi lòng tin của tín đồ là Đức Chúa Trời. Đối với lòng tin, đối tượng quan trọng hơn cường độ tin, vì dù cường độ tin có mãnh liệt đến đâu nhưng đặt không đúng đối tượng, lòng tin đó không những vô ích mà có khi còn đem đến thảm họa. Tục ngữ Việt Nam có câu “giao trứng cho ác” phát biểu loại đức tin đặt sai đối tượng này.

Nhưng nếu nhìn vào trong thế giới con người, liệu chúng ta có tìm được đối tượng tuyệt đối để trao lòng tin cậy không? Không biết bao nhiêu lần chúng ta thất vọng khi đặt lòng tin nơi con người, dù có khi đó là những người thân yêu nhất như cha, mẹ,

vợ, chồng, con cái... Con người thường làm chúng ta thất vọng. Nhìn vào các kết quả bầu cử, chúng ta tin tưởng người chúng ta bỏ phiếu, tin vào những lời hứa của họ khi tranh cử, nhưng rồi khi họ đắc cử và cầm quyền, chúng ta thấy họ có biết bao nhiêu lý do để không thể làm tròn lời hứa với cử tri. Cuối cùng, chúng ta cũng đành phải thông cảm với họ, biết rằng nhân vô thập toàn, biết rằng con người giới hạn và rằng ai cũng có những yếu đuối và rất nhiều khuyết điểm.

Lòng tin mãnh liệt hiển nhiên không thể bảo đảm thành công khi chúng ta đặt lòng tin vào một đối tượng bất toàn và hữu hạn. Như vậy đối tượng của lòng tin mới quan trọng, cường độ lòng tin là thứ yếu. Tín đồ đặt lòng tin vào



đâu? Đâu là nơi vững chắc nhất, bảo đảm nhất cho đức tin của chúng ta? Chỉ có một mình Đức Chúa Trời là Chân Thần tối cao, tối đại, là Đấng Tạo Hoá duy nhất quyền phép vô cùng, yêu thương vô cùng, mới thực sự là đối tượng an toàn nhất của đức tin chúng ta.

2. Tình thương là đặc điểm cơ bản thứ hai của tín đồ. Đây cũng là đặc điểm phản ánh bản chất Đức Chúa Trời là đối tượng đức tin của chúng ta. Kinh thánh khẳng định Đức Chúa Trời là tình thương (I Giăng 4: 8, 16). Và cũng chính với yếu tính này, Ngài đoái đến con người ô tội và cứu chuộc chúng ta, biến đổi chúng ta thành con cái Ngài.

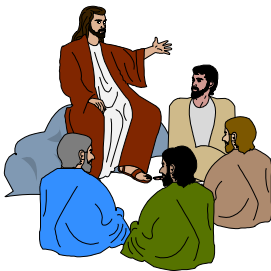
Nếu đối tượng mang tính quyết định đối với đức tin, thì đối với tình thương, chủ thể là yếu tố quyết định của tình thương chân chính. Thông thường, tình thương của con người tùy thuộc đối tượng. Chúng ta rất dễ có cảm tình với những đối tượng đẹp đẽ, hiền hoà, chân thật, dễ thương. Còn đối với những đối tượng không có những phẩm chất mong muốn, chúng ta có phản ứng phòng thủ, ngờ vực. Đây không phải là tình thương Cơ-đốc đúng nghĩa.

Tình thương thật trong Cơ-đốc nhân phải là điều có trong chính chủ thể mà không tùy thuộc đối tượng. Dù đối tượng có như thế

nào chúng ta vẫn có thể đến gần, vẫn có thể tìm ra những đặc điểm, những lý do để bày tỏ tình thương. Nói cách khác, tình thương là điều phải có sẵn trong người tín đồ, và thể hiện ra cho bất cứ đối tượng nào cần tình thương đó. Tình thương này có thể coi là bản sao tình thương của Đức Chúa Trời đặt để trong lòng tín hữu. Đây là tình thương do Đức Chúa Trời ban khi chúng ta đặt đức tin nơi Ngài chứ không phải là thứ tình thương tự nhiên, loại tình thương có điều kiện thông thường của con người. Với tình thương của Chúa, chúng ta hoàn toàn chủ động trong việc bày tỏ tình thương, không bị ảnh hưởng của đối tượng, và cũng chính vì thế, cơ hội bày tỏ tình thương cũng có thường xuyên. Nói cách khác, khi trong lòng tín hữu đầy ắp tình thương của Chúa, tình thương đó sẽ sẵn sàng tràn ra cho mọi đối tượng xung quanh, kể cả những đối tượng “đáng ghét!” Tình thương đó sẽ thay đổi môi trường sống, gia đình, sở làm, trường học và đem an bình hạnh phúc cho cộng đồng, trong đó có chính chúng ta.

3. Hi-vọng là đặc điểm thứ ba của tín đồ. Con người không thể sống hạnh phúc nếu không có hi vọng hướng về tương lai. Con người là sinh vật có ý thức rất bén nhạy đối với thời gian – quá khứ,

hiện tại và tương lai. Quá khứ đã qua không thể thay đổi, hiện tại là những khoảnh khắc mỏng manh, còn tương lai hiện rõ trong ý thức nhưng lại ở ngoài tầm tay. Hi vọng là ý hướng con người đặt vào tương lai. Ai cũng mong muốn có một tương lai tươi sáng. Hi vọng của tín đồ có khác gì với hi vọng của những người không có Chúa? Như chúng ta đã xác định, đức tin của tín đồ đặt vào đối tượng hoàn toàn đáng tin cậy là Đức Chúa Trời toàn năng, toàn tri, toàn ái, vĩnh hằng. Tình thương của tín đồ là tình thương của Chúa tuôn đổ vào tâm hồn chúng ta, không lệ thuộc vào đối tượng cho nên người tin Chúa mới có thể thương bất cứ đối tượng nào, kể cả kẻ thù. Nhưng Hi-vọng thì dựa vào cả đức tin lẫn tình thương, nghĩa là kết hợp giữa đối tượng đức tin là Đức Chúa Trời và chủ thể yêu thương là chính mình. Như vậy, chúng ta thấy hi vọng có hai mặt. Trước hết, hi vọng của Cơ-đốc nhân đặt vào Đức Chúa



Trời, nghĩa là tôi phó thác tất cả tương lai trần thế và vĩnh cửu cho Ngài. Thứ hai, yếu tính của hi-vọng là mong chờ và tin cậy. Tôi mong chờ tương lai tươi đẹp Chúa ban với tình thương và lòng mong ước khôn nguôi. Tôi cũng tin rằng hi vọng của tôi đầy tươi sáng mà không sợ hãi, không nao núng, dù trong hiện tại đầy giông tố.

Để có thể có được ba đặc điểm trên, chúng ta cần lưu ý đến những phương tiện sau.

1. Trước hết là Tin-lành. Phao-lô cho biết tin lành ông rao giảng tại Ê-xa-lô-ni-ca không chỉ bằng lời nói, nhưng dựa trên quyền phép Đức Thánh Linh và sức mạnh của lòng tin quyết. Trong thư Rô-ma 1: 16, Phao-lô bảo rằng ông không hổ thẹn về tin lành ông rao giảng vì đó là “quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.” Chính Đức Thánh Linh tác động qua lời giảng, ban sức mạnh cho lời giảng. Không do Đức Thánh Linh tác động, sẽ không có ai ăn năn tội và tiếp nhận tin lành. Phao-lô cũng rao giảng tin lành với “lòng tin quyết.” Ông tin chắc nơi sứ điệp ông rao giảng là chân thật và đầy quyền năng cứu rỗi. Lòng tin quyết của Phao-lô nơi sứ điệp ông rao giảng là một trong những yếu tố thuyết phục tín hữu Ê-xa-lô-ni-ca.

Nói về George Whitefield là một

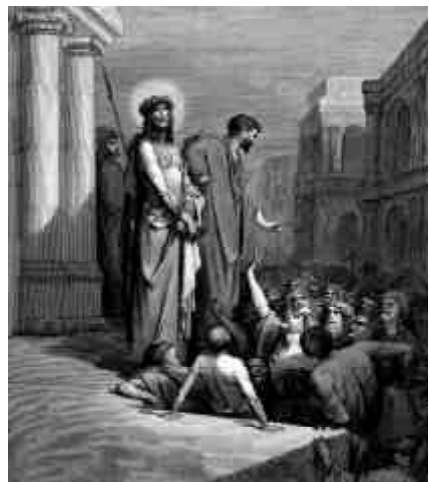
nhà truyền giảng tin lành nổi tiếng của thế kỷ 18, một người vô tín bảo, “Tối nay tôi sẽ đi nghe Whitefield giảng.” Người bạn tín đồ ngạc nhiên, “Nhưng anh đâu có tin?” Người vô tín trả lời, “Tôi không tin, nhưng ông ta tin!”

2. Gương mẫu cũng là yếu tố quan trọng, vì không có những gương mẫu sống, không thể thuyết phục một cách hiệu quả. Thấy người khác làm rồi bắt chước, thấy cách tín hữu sống rồi noi theo, đó là tiến trình thay đổi tự nguyện và tự nhiên hơn hết. Khi người ta thay đổi lối sống, thay đổi cách suy nghĩ trong một cộng đồng mọi người có cùng đặc trưng, người ta sẽ thấy thoải mái tiếp tục. Dần hồi nếp sống mới trở thành nếp sống “cơ hữu.” Đây cũng là đặc điểm của Hội thánh ban đầu - mọi người gần gũi nhau mỗi ngày, cùng thờ phượng Chúa, cùng sinh hoạt chung vui vẻ, yêu thương nhau chân thật, đến nỗi cộng đồng bên ngoài ai thấy cũng khen ngợi. Không trách gì hội thánh tạo được ảnh hưởng sâu đậm đầy thuyết phục (Công vụ 2: 46-47).

Tuy nhiên, gương mẫu của người lãnh đạo giữ vai trò quan trọng hơn hết. Thánh Phao-lô ghi nhận rằng, “Anh em đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa...” Trong câu 5b, ông viết, “Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và

lòng yêu thương đối với anh em là thế nào.” Qua nếp sống và cách cư xử của Phao-lô, các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca thấy vẻ đẹp của Chúa. Dù có thể còn mới mẻ đối với lời Chúa, chưa sâu nhiệm trong đạo Chúa, nhưng gương mẫu sống của người lãnh đạo trong giai đoạn đầu đủ giúp họ tăng trưởng. Có gương mẫu cụ thể, họ không nao núng, không chao đảo trước sức tấn công của ma quỷ thông qua những người vô tín, thường dữ dội nhất vào những ngày đầu tin Chúa. Họ sẽ bị nghe đủ mọi lời khích bác chê bai, những thông tin sai lạc về đạo Chúa, kèm theo đủ loại thành kiến thiếu nền tảng, thậm chí có cả những áp lực tình cảm của những người thân trong gia đình, cố đánh đổ đức tin ban đầu.

Tuy nhiên, hiệu quả tốt đẹp nhất của gương mẫu là nó nhân



rộng gương mẫu tốt. Từ một có thể thành trăm, thành nghìn. Sau khi tin Chúa, đức tin của tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã được đồn ra rộng rãi ở những nơi xa. Chúng ta xem chính lời Phao-lô viết về điều này, “*Anh em bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa*



lúc nhiều sự khốn khó, đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thấy tín đồ ở Ma-xê-doan và A-chai” (6-7).

Tất nhiên chúng ta cũng không thể bỏ qua những gương xấu gây vấp phạm. Không ai muốn để lại những gương xấu này, nhất là cho những người chúng ta thương yêu và có trách nhiệm khuyên dạy, hướng dẫn, như con, em trong gia đình hay trong Hội thánh. Một điều rất nghiêm trọng chúng ta cần lưu ý đó là dù muốn hay không, chúng ta luôn luôn nêu gương vì không thể không nêu gương! Cuộc sống chúng ta phơi bày trước mọi người là một tấm gương, hoặc là một gương trong sáng, tốt lành hay là một tấm gương tầm thường, bụi bặm, đầy những vết hoen ố. Phao-lô đã để lại những gương tốt lành cho nên các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca

đã được cứu rỗi, tăng trưởng trong đức tin, trong tình thương và chính họ cũng đã trở thành gương tốt.

Tóm lại, gương mẫu giữ vai trò thiết yếu trong việc củng cố đức tin của tân tín hữu. Qua gương mẫu, Phao-lô giúp tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca thấy Chúa và qua lời dạy của ông họ biết Chúa. Tuy nhiên gương mẫu sẽ không có hiệu quả nếu người thấy gương mẫu nhưng không muốn noi theo.

3. Noi gương là quyết định hành động, được thúc đẩy bằng một động cơ âm thầm nhưng bền bỉ. Sức mạnh noi gương không mạnh như cuồng phong có tính cách nhất thời nhưng lâu dài, nghĩa là gương mẫu để theo phải gần gũi đối tượng trong một khoảng thời gian. Đây là một trong những kinh nghiệm hầu như ai cũng có. Chúng ta thường không quên những người

đã để lại những gương mẫu tốt ghi đậm nét trong tâm khảm. Gương khôn ngoan, cương nghị của cha, gương hiền hòa nhẫn nhục của mẹ, gương quan tâm của những thầy, cô giáo, của những người bạn tốt... Mối dây liên kết của chúng ta với những người này là lòng quý mến, kính trọng, yêu thương, thán phục tuy vô hình, âm thầm, nhưng mạnh mẽ. Đây chính là sức mạnh của động lực thôi thúc chúng ta noi gương.

Để noi gương, cần có thời gian. Họ cũng cần cơ hội và hoàn cảnh mà Hội Thánh là môi trường vô cùng thuận lợi cung cấp cho họ nhiều cơ hội noi gương cũng như nêu gương. Để làm hai việc này, họ cũng phải can đảm, sẵn lòng chấp nhận hy sinh. Phao-lô ghi nhận rằng, “*mọi người đều thuật lại thể nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thể nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng dặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật*” (1; 9b). Để tin Chúa và theo Chúa, họ phải từ bỏ hình tượng, tà thần, từ bỏ cuộc sống mê tín dị đoan, từ bỏ cuộc sống tham lam ích kỷ, từ bỏ cuộc sống chỉ biết kiếm tiền và tiêu tiền, coi lạc thú trần gian và việc thu gom tích lũy tiền bạc tài sản là lý tưởng sống. Họ phải khởi sự cuộc sống biết quan tâm đến người khác, biết ban phát ra thay vì tom góp cho

mình. Biết chia sẻ, nhịn nhục, chịu đựng. Biết tha thứ và biết thương yêu. Gương mẫu tốt là động lực rất cụ thể giúp họ có thể theo đuổi những lý tưởng cao cả của cuộc sống mới thanh cao, có giá trị. Hình ảnh minh họa rất hay về cuộc sống mới này là khi chúng ta càng bay lên cao, tầm mắt chúng ta càng mở rộng hơn, nhưng đồng thời chúng ta cũng thấy hấp lực của trần thế giảm dần.

Tóm lại, đức tin, tình thương và hi vọng là những đặc điểm nổi bật trong đời sống tín đồ. Những đặc điểm này đã để lại ảnh hưởng tốt lành rất lớn, như chúng ta đã thấy trong trường hợp các tín hữu tại Tê-sa-lô-ni-ca cho cả vùng Ma-xê-đoan, xứ A-chai, nhưng nhất là đã đem lại khích lệ sâu xa cho Phao-lô, là người đã đem Tin Lành đến cho họ. Ở điểm này, chính ông đã viết, “*anh em thật là sự vinh hiển và vui mừng của chúng tôi*” (2: 20). Chúng ta tin rằng nếu con dân Chúa đều theo gương các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca, thì những người được khích lệ nhiều nhất chắc chắn là các vị mục sư quản nhiệm và chính từ đó, một luồng gió tươi mới chắc sẽ thổi vào các Hội Thánh làm cho lò than bùng cháy.

Mục Sư Nguyễn Đăng Minh



Quà Giáng Sinh Cho Cha



bốn giờ. Anh đã tập được thói quen ngủ thêm vào buổi sáng, nhưng hôm nay là lễ Giáng Sinh, anh không muốn ngủ thêm nữa. Anh thả hồn về quá khứ. Nghĩ về chuyện quá khứ là điều lúc này anh thường làm một cách dễ dàng. Anh Rob còn nhớ rõ, năm đó anh mới mười lăm tuổi, sống trong nông trại của cha. Anh thương cha lắm, nhưng anh không nhận biết điều đó cho đến một ngày, cũng là vài ngày trước lễ

Dang ngủ say tự nhiên anh Rob thức giấc rồi tỉnh dậy hẳn. Mới bốn giờ sáng, giờ mà ngày trước cha vẫn thường gọi anh dậy để xuống giúp ông vắt sữa bò. Thật lạ, những thói quen từ lúc còn nhỏ bây giờ vẫn gắn liền với anh. Đã năm mươi năm qua rồi, cha anh mất cũng đã hơn ba mươi năm, vậy mà mỗi sáng anh vẫn cứ thức giấc vào lúc

Giáng Sinh, khi anh nghe lời cha nói với mẹ:

“Bà ơi, buổi sáng tôi không muốn đánh thức thằng Rob dậy, nó đang tuổi lớn, nó lớn mau quá, nó cần ngủ nhiều. Bà không tưởng tượng được mỗi khi tôi gọi nó dậy là nó đang ngủ say chừng nào. Phải mà tôi vắt sữa một mình được thì tôi không gọi nó dậy làm gì.” Mẹ anh nói: “Ông dâu có làm một mình được, với lại nó lớn rồi,

cũng đến lúc nó phải tự lo tự làm thôi.” Và anh nghe cha nói: “Bà nói đúng nhưng mà thật lòng tôi không muốn gọi nó dậy sớm như vậy.” Khi nghe câu cha nói, tâm trí Rob bỗng sáng lên một ý nghĩ đặc biệt: Cha thương mình nhiều quá! Chẳng bao giờ Rob nghĩ đến tình thương của cha. Tình cha con có đó, cha thì phải thương con, đó là chuyện dĩ nhiên, anh không thắc mắc gì về tình thương của cha. Cha mẹ anh cũng chẳng bao giờ nói là ông bà thương con. Ông bà không có thì giờ để nghĩ đến hay nói đến những điều đó. Lúc nào ông bà cũng bận rộn với bao nhiêu công việc trong nông trại.

Biết cha thương mình, Rob không muốn chậm chạp lười biếng, để cha phải gọi hai ba lần mới dậy. Dù buồn ngủ, anh cố ngồi dậy, ra khỏi giường. Mắt vẫn còn cay nhưng anh cố gắng thay quần áo và ra khỏi phòng. Đêm hôm đó, anh còn nhớ đó là buổi tối trước ngày lễ Giáng Sinh, năm anh mười lăm tuổi. Đêm đó anh nằm suy nghĩ: ngày mai là Giáng Sinh rồi nhưng gia đình anh nghèo. Điều đặc biệt trong ngày Giáng Sinh của gia đình anh chỉ là được ăn gà tây cha anh nuôi và bánh *pie* mẹ anh làm. Máy người chị của anh thường may một cái gì đó làm quà cho người trong gia đình. Cha mẹ anh thì mua cho anh cái gì

anh cần dùng, không chỉ một cái áo ấm nhưng có lẽ còn những món quà khác nữa, có khi ông bà kèm thêm một quyển sách. Trong năm anh cũng có để dành tiền để mua cho cha và mẹ, mỗi người một món quà. Anh suy nghĩ: năm nay đã mười lăm tuổi, mình phải tặng cho cha một món quà gì quý hơn, tốt hơn. Như lệ thường mỗi năm, hôm trước anh đã đi đến tiệm “Mười-Xu” mua cho cha một cái cà-vạt. Anh thấy món quà đó cũng được, nhưng tối nay, đêm trước lễ Giáng Sinh anh nằm và suy nghĩ: phải mà mình được nghe cha mẹ nói chuyện với nhau sớm hơn thì mình đã có đủ thì giờ để dành thêm tiền để mua cho cha một món quà đặc biệt hơn.

Anh Rob vẫn nằm trên giường, nhìn qua cánh cửa sổ nhỏ của căn gác, anh thấy đêm nay các vì sao thật sáng, hình như sáng hơn những đêm trước. Có một vì sao thật là sáng và anh nghĩ, chắc đó là vì sao ở làng Bết-lê-hem ngày xưa. Anh nhớ khi còn nhỏ, có lần anh hỏi cha: “Ba ơi, chuồng chiên



là cái gì?” Cha anh trả lời: “Là chỗ nuôi súc vật, cũng giống như của mình vậy.” Rồi anh nghĩ: “Vậy là lúc đó Chúa Giê-xu sinh ra trong một chỗ nuôi súc vật giống như của nhà mình, và chính trong chuồng súc vật đó, các mục đồng và các nhà thông thái đã đem dâng cho Chúa Hài Đồng những món quà Giáng Sinh đặc biệt!” Ý tưởng đó đến với anh một cách rõ ràng, sáng lờ lên như những con dao bằng bạc. Bỗng anh nghĩ: “Tại sao mình không tặng cho cha một món quà đặc biệt ngay trong chuồng bò của nhà mình? Mình có thể dậy sớm, dậy trước bốn giờ sáng, mình có thể lén vào chuồng bò, vắt sữa giùm cho cha. Mình có thể làm công việc đó một mình. Vắt sữa xong, mình sẽ dọn dẹp sạch sẽ. Khi cha thức dậy, đi vào chuồng bò để vắt sữa, ông sẽ thấy là có người đã làm hết cho ông rồi, và ông sẽ biết người đó là ai.”

Đến ba giờ kém mười lăm, Rob thức dậy, thay quần áo rồi nhẹ nhàng bước xuống nhà dưới. Anh đi thật cẩn thận để không có một tiếng động nào. Trên nóc chuồng bò, một vì sao thật sáng chiếu xuống. Máy con bò nhìn anh, vừa ngái ngủ vừa ngạc nhiên. Anh thì thầm với chúng: “Chào mấy bác!” Anh cho mỗi con bò một ít cỏ khô rồi lấy mấy thùng đựng sữa ra và chuẩn bị vắt sữa. Anh chưa bao

giờ vắt sữa bò một mình như vậy, nhưng anh thấy cũng dễ. Vừa làm anh vừa nghĩ đến nỗi ngạc nhiên của cha: Sáng nay ông sẽ vào đánh thức anh dậy, nói rằng ông sẽ xuống chuồng bò trước, rồi anh xuống giúp ông. Ông sẽ đi đến chuồng bò, mở cửa. Ông sẽ lấy hai cái thùng đựng sữa, nhưng hai cái thùng không còn đó mà ở trong căn nhà chứa sữa và đã có đầy sữa rồi. Công tác vắt sữa bò sáng nay dễ hơn là anh nghĩ. Đây là lần đầu tiên anh làm việc này mà không xem đó là bốn phận anh bắt buộc phải làm. Đây là món quà anh tặng cho cha, người yêu thương anh. Khi hai thùng sữa đã đầy, anh Rob dậy lại, đóng cửa căn nhà chứa sữa thật cẩn thận và dọn dẹp mọi sự sạch sẽ.

Rob trở về phòng. Anh chỉ có một phút để thay lại quần áo và lên giường nằm, vì cha anh đã thức dậy. Anh kéo chiếc mền lên, phủ cả người, làm như đang ngủ say. Cha anh mở cửa phòng và gọi: “Rob, mình phải dậy con ơi, dù bữa nay là lễ Giáng Sinh.” Anh trả lời, làm như đang ngủ say: “Dạ!” Cha anh nói: “Ba đi xuống trước chuẩn bị rồi con xuống nhen.” Nói xong ông đóng cửa phòng lại. Rob nằm yên trên giường, cười một mình. Chỉ vài phút nữa là cha anh sẽ biết hết mọi việc. Tim anh đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng

ngực. Những phút giây này sao mà dài quá, mười phút, rồi mười lăm phút trôi qua. Anh không biết là bao lâu nữa. Rồi anh nghe tiếng chân cha đi lên. Cánh cửa phòng mở ra, anh nằm yên không nhúc nhích.

Cha anh lên tiếng: “Rob,” “Dạ, thưa ba,” Cha anh cười, tiếng cười thật lạ, giống như tiếng khóc: “Con tưởng ba không biết hả?” Ông bước đến, đứng bên cạnh giường, kéo tấm mền của Rob ra. Anh nói: “Đó là quà Giáng Sinh con tặng cho ba.” Rồi anh ngồi dậy quơ tay tìm cha và ôm ông thật chặt. Hai cánh tay cha cũng ôm lấy người anh. Trời vẫn còn tối, hai cha con không nhìn thấy mặt nhau.

Cha anh nói: “Cảm ơn con, chưa bao giờ có một người nào làm cho ba một điều tốt đẹp như thế.” Anh đáp: “Con chỉ muốn ba biết rằng con muốn làm một đứa con ngoan.” Những lời đó thoát ra khỏi miệng anh cách tự nhiên, anh thật không biết mình nói gì, nhưng lòng anh tràn ngập yêu thương. Vài giây sau, cha anh nói: “Vậy thì bây giờ ba có thể trở vào giường ngủ thêm chút nữa. Ở nhưng mà không được, mấy đứa nhỏ dậy hết rồi. Mỗi sáng Giáng Sinh, khi mấy đứa con ra nhìn cây Noel, ba chẳng bao giờ có mặt với mấy đứa con, vì năm nào ba cũng phải ở ngoài chuồng bò vắt sữa. Thôi dậy ra

đây với ba!” Anh Rob ra khỏi giường, thay quần áo và đi xuống nhà dưới, đến bên cây Giáng Sinh, mặt trời đã mọc lên, thay thế cho vì sao sáng lúc nãy. Ôi, Giáng Sinh năm nay vui quá, tim anh lại đập mạnh lần nữa. Anh vừa ngượng ngùng vừa hãnh diện khi cha sung sướng kể lại cho mẹ anh và các em nghe chuyện anh đã dậy sớm, một mình làm xong công việc mà ông phải làm. Cha nói với anh: “Con biết không, từ trước đến giờ, đây là món quà Giáng Sinh mà ba thích nhất. Ngày nào ba còn sống ba sẽ không bao giờ quên. Mỗi buổi sáng lễ Giáng Sinh ba sẽ lại nhớ đến món quà con tặng cho ba hôm nay.”

Anh Rob và cha nhớ mãi ngày Giáng Sinh đặc biệt năm đó. Bây giờ cha anh không còn nữa, anh nhớ lại ngày đó một mình. Niềm vui và hạnh phúc của Giáng Sinh đã đến với anh, khi một mình trong chuồng bò, anh tự tay làm nên món quà tình yêu chân thật đầu tiên trong cuộc đời.

Đây là chuyện *Christmas Day in the Morning*, của Pearl S. Buck. Ước mong quý vị cũng sẽ chọn được món quà thích hợp nhất cho người thân trong mùa Giáng Sinh này.

Pearl S. Buck
Christmas Day in the Morning
(Minh Nguyên chuyển ngữ)

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình 5 GHI NHẬN VỀ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TẠI CAMPUCHIA (I)

Campuchia mà trước đây hay gọi là Cămbốt, ở phía Tây-Nam Việt Nam và có đường biên giới chung hơn 1,200 cây số. Nước này nổi tiếng với những công trình tôn giáo là di sản văn hóa và kỳ quan thế giới ở tỉnh Siêm Riệp như đền Angkor Thom, Angkor Wat (Đế Thiên, Đế Thích) với các tượng đá Payon... và hàng ngàn ngôi chùa nằm rải rác khắp lãnh thổ. Campuchia cũng có một hồ nước ngọt rất lớn là hồ Tonle Sap, mùa nước cạn mặt hồ rộng 2,700 Km vuông với chiều sâu trung bình 1m, còn mùa nước lớn mặt hồ rộng đến 16.000 Km vuông với chiều sâu 9m, hồ này được người dân bản xứ ví như người mẹ nuôi sống hàng trăm ngàn người qua nguồn cá dồi dào và điều kiện thuận lợi để nuôi

thủy sản. Từ tháng 12 đến tháng 4 hàng năm, hồ Tonle Sap cung cấp 50% lượng nước đổ vào vùng châu thổ sông Mê-kông của Việt Nam.

Cộng đồng người Việt ở nước này khá đông. Dân số Campuchia khoảng hơn 13 triệu người, người Khmer gần 12 triệu, người Hoa chừng 350,000. Ngoài ra, còn một số người dân tộc thiểu số khác như người Kuy, Mnông, Stiêng... còn người Việt là kiều dân đông nhất với số lượng lên tới trên 650 ngàn người. Có người cho rằng người Việt ở đây có hơn 1 triệu, thậm chí lên tới gần 2 triệu! Khó có con số chính xác do nhiều người Việt không đăng ký với chính quyền và còn có những người khác đi đi về về ở biên giới hai nước. Dù không có con số chính xác, số người Việt Campuchia vẫn là kiều dân Việt ở hải ngoại đông thứ nhì trên thế

giới, chỉ đứng sau số người Việt định cư ở Mỹ.

Chúng tôi cũng như nhiều anh chị em khác, trước đây có rất ít thông tin về công việc Chúa giữa vòng đồng bào đang sống tại Campuchia, chỉ biết sơ qua về trước năm 1975, HT có phái một số giáo sĩ đến truyền giáo và lập được một vài HT nhỏ. Ba mươi năm qua, HT trong nước hầu như chưa có nỗ lực nào đáng kể để đem Tin Lành đến cho số người Việt đông đúc tại đất nước lân cận này, mặc dầu các tỉnh biên giới như Đắc-lak, Bình Phước, Tây Ninh, An Giang... đã mở các cửa khẩu ở biên giới, việc đi lại bằng xe buýt từ Sài-gòn qua cửa khẩu Mộc Bài thuộc tỉnh Tây Ninh đến Phnom Penh chỉ tốn chừng 5 giờ, kể cả thời gian làm thủ tục nhập cảnh, còn đi máy bay chỉ tốn 1 giờ.

Mục Vụ Hy Vọng

Chúng tôi đến Campuchia và có dịp đến thăm một số nhà thờ Tin Lành và một số nơi có người Việt ở để được biết về công việc Chúa và đời sống của đồng bào. Một tín hữu người Khmer biết khá rành tiếng Việt đã đưa chúng tôi đến nhà thờ Tin Lành Sài-gòn 1 và Sài-Gòn 2 nằm gần cầu Sài-Gòn. Người ta gọi là cầu Sài-Gòn vì cầu này nằm trên quốc lộ 1 đi từ thủ đô Phnom Penh về Sài-Gòn. Cả hai nhà thờ nhỏ này đều nằm sát bờ sông, lúc chúng tôi đến, nước sông dâng lên tràn vào nền nhà thờ Sài-gòn 1, phù sa của nước sông màu vàng đọng một lớp sền sệt ở nền và tường nhà. Hôm nay là chiều Chúa Nhật, nhà thờ Sài-Gòn 2 có giờ sinh hoạt của các cháu thiếu nhi-thiếu niên. Chúng tôi thật vui khi thấy có độ 15 cháu đang chuẩn bị cho buổi nhóm, các cháu nói tiếng Việt khá rành, thân

hình mảnh khảnh và tỏ ra khép nép khi có khách lạ đến. Chúng tôi gặp một thầy Truyền đạo tình nguyện đang làm phụ tá cho Mục sư giáo sĩ quản nhiệm và được biết Hội





Hội Thánh nhóm trong nhà (tại Campuchia)

học. Mặc dầu các lớp học tình thương chỉ mở tới lớp 5, nhưng cũng không có đủ thầy cô giáo và đang cần nhiều giáo viên đến đây để trợ giúp cho một mục

Thánh này có chừng 40 tín đồ lớn nhỏ, do Mục vụ Hy Vọng lập nên từ năm 1998.

Mục vụ Hy Vọng (CAMA SERVICES) là cơ quan từ thiện và truyền giáo của Tổng hội Phước Âm Liên Hiệp (C&MA). Có ba giáo sĩ người Việt từ Canada và Mỹ và 1 giáo sĩ Mỹ được phái đến đây để truyền giáo cho cộng đồng người Việt. Mục vụ Hy Vọng đã mở được 7 nhà thờ và nhà nguyện tại Phnom Penh và các tỉnh lân cận với tổng số tín đồ độ chừng 300-400 người. Các nhà thờ và nhà nguyện đều có mở những lớp học tình thương để dạy tiếng Việt cho các cháu thiếu nhi. Một giáo sĩ cho biết có gần 600 cháu đến học, nhưng thiếu giáo viên trầm trọng. HT khó tìm được những tín hữu nào học hết cấp 2 (lớp 9) để có thể huấn luyện trở thành nhân sự hay thầy cô giáo phụ trách các lớp

vụ hết sức thiết yếu và ích lợi này. Có thể nói một trong những hoạt động có ý nghĩa và thành công nhất của Mục Vụ Hy Vọng là mở các lớp dạy tiếng Việt cho con em các gia đình Việt kiều ở đây, nhưng mục vụ này vẫn chưa ở tầm mức quy mô và còn nhiều thiếu thốn. Giá như có kinh phí để mở một ngôi trường hẳn hoi thay vì tận dụng những nhà thờ, nhà nguyện nhỏ bé này để làm lớp học và nếu như có những anh chị em đã học sư phạm mẫu giáo hay cấp 1, cấp 2 từ trong nước đến đây để phục vụ một thời gian, thì mục vụ giáo dục này sẽ tốt lên biết mấy. Qua việc giúp các trẻ em học tiếng Việt, Hội Thánh có thể giúp cho sự bảo tồn văn hóa Việt, nâng cao dân trí, bày tỏ về Tin lành cứu rỗi và cũng có thể thông qua các cháu để thực hiện thêm nhiều mục vụ cần yếu khác cho những người trong các

gia đình Việt kiều nơi đây. Có ai sẽ sẵn lòng đáp ứng những nhu cầu thiết yếu này chăng?

Ngoài những nỗ lực truyền giáo của Mục Vụ Hy Vọng, chúng tôi còn được biết HT Giám lý, Báp-tít, Ngũ tuần... cũng đã gửi giáo sĩ đến Campuchia truyền giáo cho người Việt, nhưng các kết quả cũng còn ít ỏi. Tổng số các HTTL giữa vòng người Việt hiện có độ 15 nhà thờ và nhà nguyện với số tín đồ có lẽ không hơn 700 người. Một con số thật khiêm tốn so với một cộng đồng cả triệu người - bằng dân số một tỉnh trung bình của VN. Việc rao giảng Tin lành cho người Việt ở Campuchia quả thật là một thách thức lớn cho Hội Thánh Chúa trong nước cũng như ở hải ngoại! Đồng lúa này mệnh mông nhưng con gặt còn ít quá.

Những trẻ sơ sinh này rồi sẽ thế nào?

Chúng tôi có dịp ghé đến một xóm người Việt ở Kompong Spư, cách Phnom Penh 40km, trên đường đi từ Phnom Penh đến thành phố cảng Shihanoukville. Xe rẽ vào chợ rồi theo con đường nhựa dẫn đến khu xóm. Chúng tôi nghĩ người Việt ở đây khá quá! Đường đi rộng, có tráng nhựa, hai bên đường nhà cửa cũng đàng hoàng. Người bạn dẫn đường cho xe đậu lại bên đường và cho biết các nhà

đó không phải của người Việt đâu, xóm người Việt nằm phía sau những dãy nhà này. Chúng tôi cố nhìn quanh quan sát rồi đi theo con hẻm đất vào một xóm nhà sàn, hầu hết là nhà gỗ xiêu vẹo, có cái lợp tôn, có cái lợp lá, có cái vách nhà được đóng bằng mấy miếng ván cũ trông tạm bợ, có cái che bằng lá hay bằng bạt nhựa... Anh hướng dẫn chỉ cho chúng tôi cái nhà vệ sinh mới xây trong xóm và nói bà con ở đây phải đấu tranh lắm mới xây được cái nhà vệ sinh này. Thấy chúng tôi ngạc nhiên vì không hiểu, anh tiếp tục giải thích: Khu xóm này người Việt chỉ thuê đất để làm nhà ở, và trong gần 30 năm qua chủ đất nhất định không cho xây nhà vệ sinh trong mỗi nhà cũng không được phép xây nhà vệ sinh công cộng! Suốt thời gian dài vừa qua, hơn 60 gia đình người Việt ở đây đều phải lệ thuộc chủ đất với những những giới hạn thật khó hiểu! Mặc dù khu đất chẳng tốt gì vì nền đất thấp hơn đường nhựa tới hai ba mét, mỗi năm bị ngập nước hai lần, mỗi lần chín mười ngày nước ngập lên tới tận gác gỗ, nhưng ở xứ người với cuộc sống nghèo khổ, cô thế, đành phải chịu biết bao chèn ép khó khăn. Chúng tôi hỏi tại sao bà con không mua đất xây nhà, họ trả lời vì chủ đất đâu có chịu bán, họ giữ đất cho thuê để lấy tiền hàng tháng

có lợi hơn, vả lại cũng ít có người có đủ tiền để mua, đó là chưa kể đến việc người Việt ở đây xin phép mua nhà cũng đâu có dễ!

Chúng tôi vào nhà một gia đình trước đây là điểm nhóm thờ phượng Chúa mỗi Chúa nhật, nhưng một năm nay không còn tiếp tục. Anh chị có 5 con và phải đi làm đủ nghề lao động. Cậu con út 16 tuổi học tới lớp 5 trường của người Khmer, và đã nghỉ để đi học nghề thợ đồng. Anh sống bằng nghề thú y, chị buôn bán ở chợ, so với đồng bào trong xóm, gia đình này có khá hơn đôi chút. Anh chị cho biết trước đây có một mục sư đến truyền giáo và đã có 16 người tin Chúa, nhóm lại một thời gian rồi ngưng vì cả năm nay không thấy ai tới nữa. Các tín hữu thì còn quá đơn sơ chưa thể tự gây dựng với nhau được. Gần đây có người ở giáo hội Công giáo đến và mượn nhà anh chị để nhóm lại. Các anh chị em ở đây như những đứa bé sơ sinh, sinh ra nhưng không ai nuôi dưỡng! Tương lai họ sẽ thế nào? Chẳng cần phải muông



sói đến để làm hại, những chiến thư này cũng đang chết dần đó thôi! Phải làm sao để giúp cho những con đồ thuộc linh này trước khi ma quỷ cướp mất linh hồn họ? Chúng tôi thăm hỏi đôi điều, thấy anh đang mặc áo chuẩn bị đi làm nên chào từ giã và mong có ngày gặp lại.

Chúng tôi tiếp tục đi sâu vào xóm, len lỏi theo con hẻm đất hai bên là những căn nhà tuềnh toàng, chẳng có cái nào giống cái nào, và cũng không ngay hàng thẳng lối. Đám trẻ con đứa thì ngồi chơi trên những cái sạp gỗ, đứa thì chơi giữa hẻm vì chẳng nhà nào có sân, dù là sân đất đi nữa. Giờ này là 8:30 sáng, nhưng không em nào đến trường. Mấy mươi đứa trẻ ở đây đều bị thất học. Trước đây có lần có một thầy giáo từ Việt Nam qua dạy tiếng Việt cho các cháu, nhưng được một thời gian ngắn thì ngưng. Chúng tôi dừng lại xoa đầu một cháu bé đang bò giữa hẻm đầy bụi bặm. Cháu bé chỉ độ sáu hay bảy tháng tuổi, đôi chân trần và đôi bàn tay bé nhỏ cố bò tới chị nó ngồi phía trước! Nhà nghèo, con đông, cha mẹ đi làm cả ngày. Người mẹ giao con cho chị nó, mà đứa chị cũng còn quá nhỏ đã phải chăm sóc cho em. Rồi những đứa trẻ này sẽ thế nào? Sẽ lẫn quẩn trong cảnh nghèo nàn và dốt nát ở xứ người hay có cách

nào để thoát khỏi cảnh lầm than? Ước gì Tin lành hy vọng của Chúa sẽ đặt nền vững chắc nơi đây, để đem lại một tương lai tươi sáng cho các trẻ nhỏ, để những gia đình người Việt, người Khmer tìm được Đấng cứu giúp có quyền phép, Đấng có thể làm biến đổi cuộc đời và cả số phận của họ như Ngài đã làm cho muôn người biết đặt niềm tin nơi Ngài. Xin Chúa sớm sai người chăn bầy đến đây để tái lập sự thờ phượng cho bầy chiên sơ sinh này và tiếp tục rao truyền ơn cứu rỗi cho cộng đồng người Việt trong xóm và lan ra đến những



người Campuchia trong các nơi lân cận.

Đi trong xóm này chúng tôi nghe rõ mùi hôi nồng ngọt ngọt. Chúng

tôi phải cố chịu, cố giữ bình thần để có thể thăm hỏi bà con. Họ ở trong cái xóm lao động này đã nhiều năm, nhà ở phía trước hay trên gác, chái sau nhà là chuồng heo, chuồng gà làm sao tránh được mùi hôi? Họ đã quá quen với mùi này nên không còn nghe thấy nữa. Làm sao để có thể góp phần cải thiện điều kiện sống và môi trường cho bà con? Nếu có người tham vấn và hỗ trợ, chỉ cần một ít tiền mua vôi rải quanh các chuồng gia súc thì cũng có thể giảm bớt phần nào sự ô ứ. Hoặc nếu có thể tìm trấu lúa rải lót dưới chuồng lợn thì cũng có thể giảm rất nhiều mùi hôi... Nhưng ai sẽ đến với cộng đồng này trong tương lai? Chính những cơ cực trong cuộc sống khiến cho tâm linh họ ben nhậy hơn, khao khát hơn với Tin Lành bình an của Chúa, nhưng ai sẽ bằng lòng đến đây chia sẻ cuộc sống này và đem tin lành cho họ?

Những cuộc đời lênh đênh trên sông nước.

Chúng tôi có dịp đi thuyền đến thăm một xóm dân chài của người Việt ở bên bờ sông gần hồ Tonle Sap. Từ thành phố Phnom Penh đến đây hơn 20km. Xe chạy qua những dãy nhà san sát, có nơi người bạn dẫn đường chỉ phía sau đó là xóm người Việt. Cứ độ một

hai cây số là có một ngôi chùa của người Khmer, bởi vậy Campuchia còn gọi là đất nước chùa tháp. Những ngôi chùa này đảm nhiệm rất nhiều chức năng: từ cúng tế, thờ tự, cho tới dạy đạo, chữa bệnh... có chùa có lò thiêu để hỏa táng người chết...

Chúng tôi xuống phà qua bên kia sông, rồi thuê một chiếc thuyền nhỏ chạy đến một xóm nhà trên bè và trên ghe của người Việt. Xóm nhà bè này có độ 40 gia đình, sinh sống bằng nghề đánh cá và nuôi cá trong bè lồng. Nhiều gia đình đã sinh sống ở đây gần ba mươi năm qua. Chúng tôi hỏi một chủ thuyền vì sao chú qua bên này sinh sống? Chú nói ở nhà nghe người ta nói bên này nhiều cá và cũng dễ nuôi cá bè nên qua đây, rồi các con của chú cũng lớn lên, lấy vợ lấy chồng lập nghiệp ở đây luôn. Cuộc sống bồng bềnh trên sông rồi cũng quen dần, trở về Việt Nam biết sẽ sinh sống bằng cách nào? Bè nhà của chú không lớn, phía sau là phòng ở và bếp, phía trước là nơi phơi và vá lưới, còn bên dưới là bè cá. Bầu trời thì bao la, sông nước mênh mông nhưng không gian sinh hoạt của gia đình chú cũng như những hàng chục ngàn người Việt khác thì quá chật chội! Sáu bảy người lớn nhỏ chen chúc trong một khoang thuyền năm sáu mét vuông, khi đứng phải

khom người... Chúng tôi nghĩ nếu thử ở đây một vài ngày chắc sẽ thấy tù túng và khó chịu lắm! Có cách nào giúp cho chú và bà con mở rộng bè nuôi cá để tăng thu nhập hàng năm chăng? Hay có điều kiện để làm nhà thuyền lớn hơn? Chúng tôi được biết ở tỉnh An Giang, các nông dân đã có những phương cách nuôi cá với năng suất rất cao. Nhiều người trở nên khá giả, giàu có nhờ nghề nuôi cá. Không biết có anh chị em nào biết được các kỹ thuật về nuôi thủy sản nước ngọt và sẵn lòng qua đây hướng dẫn cho bà con để họ cải thiện cuộc sống như những nông dân ở An Giang? Chúa đã cho một Biển Hồ rộng và thuận lợi cho nghề nuôi cá, nhưng phần lớn người dân vẫn sinh sống theo tập quán làm kinh tế truyền thống, họ chưa tiếp cận được với các kỹ thuật mới, chưa biết các con giống mới, chưa tiếp cận được với nơi tiêu thụ mới... Cuộc sống của bà con rồi sẽ mãi mãi thế này sao? Có những ai sẽ quan tâm đến cộng đồng này cách sâu sắc? Các cấp chính quyền của chính phủ Campuchia? Hay chính phủ Việt Nam? Hay Hội Thánh Chúa?

Chúng tôi thật mừng vì biết gia đình của chú đã tin Chúa và là một thành viên nòng cốt của HT. Chú chỉ cho chúng tôi thấy một nhà thờ nổi cách đó chừng vài

trăm mét. Trời cũng đã về chiều nên chúng tôi không đến nhà thờ nổi này được, thay vào đó leo qua chiếc thuyền có bảng đề NEW HOPE để xem cho biết. Thuyền này của Mục Vụ Hy Vọng sắm mấy năm trước, đã được sử dụng để tổ chức nhiều chuyến đi truyền giáo, khám bệnh từ thiện cho đồng bào Việt trên sông và hồ Tonle Sap. Từ tháng 4 đến nay thuyền không còn hoạt động và phải neo đậu nơi đây. Chúng tôi có hỏi và được biết do thiếu người và cũng do chiếc thuyền này đã cũ, chạy chậm, tốn quá nhiều nhiên liệu nên đoàn truyền giáo không sử dụng nữa. Các chuyến thăm viếng và truyền giáo sau này thường dùng xe để đỡ tốn thì giờ hơn. Tuy nhiên với Biển Hồ rộng trên 16.000 cây số vuông giữa lòng đất nước Campuchia, nhiều nơi nếu không có thuyền thì không thể nào đến được. Cần có thêm, có nhiều tàu thuyền tốt để chiếc thì lưu động thăm viếng rao giảng Tin Lành, chiếc thì neo đậu thực hiện các mục vụ từ thiện, truyền giáo, y tế, giáo dục, huấn nghệ... cho số cư dân đang sống trên sông nước.

Cũng có lần chúng tôi ghé thăm một gia đình của xóm nhà nổi trên Biển Hồ ở phía bờ tỉnh Siem Riệp, cách trung tâm Siem Riệp gần 20km. Khu này được gọi

là Làng Nổi của người Việt. Tiếng địa phương gọi là phum. Phum nhà thuyền này cách bờ độ vài cây số, có trên dưới 400 hộ gia đình sống trên bè và thuyền nằm san sát nhau kết thành hai dãy hai bên chừa một lối cho thuyền chạy ở giữa trông như con đường rộng. Ngoài xa, cách bờ độ 4-5km, nơi thuyền du lịch dừng lại để khách có thể nhìn ra giữa lòng Biển Hồ, chúng tôi thấy có nhiều cháu bé độ 8-10 tuổi ngồi trong các thau nhôm, thau nhựa loại dùng để giặt quần áo. Chúng bơi bằng một cái dầm nhỏ, giơ tay xin tiền du khách. Đặc biệt có một cháu trai bị cụt



một cánh tay nhưng cũng ngoáy nước bơi được như chúng bạn nó. Các cháu nhỏ đã phải đi kiếm tiền

quá sớm, không biết mỗi ngày xin được bao nhiêu, và những ngày mưa gió chúng sẽ làm gì?

Chúng tôi ghé lại một thuyền có cửa hàng tạp hóa và hỏi có bao giờ chị thấy có ai hay đoàn nào đến đây để nói về Tin Lành không? Chị nói chưa. Chỉ có Công giáo đến và có một nhà thờ nổi ở đằng kia. Bà con sống rải rác và lênh đênh theo sóng nước dâng lên hạ xuống của Biển Hồ này đang rất cần được nghe Tin Lành cứu rỗi. Ai sẽ ra đi hay sẵn sàng hỗ trợ cho người ra đi? Có rất nhiều phum nhà thuyền của người Việt nằm nhiều nơi quanh bờ Biển Hồ với số dân có thể lên tới cả trăm ngàn người. Họ sống trong những điều kiện thiếu thốn mọi mặt, nhất là về văn hóa, giáo dục. Đa số họ chưa bao giờ được nghe Tin lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Lần ấy chúng tôi tiếc vì không mang theo một số chứng đạo đơn để tặng cho chị và các con của chị. Các sách báo bằng tiếng Việt không thể tìm thấy ở đây. Chúng tôi thấy tiệm của chị có bán những băng đĩa cái lương đem từ VN sang và nghĩ rằng nếu có các băng đĩa với các nội dung Cơ-đốc chắc chắn sẽ có ích cho cộng đồng này. Việc giới thiệu cho họ các chương trình phát thanh Tin lành và giúp họ có radio để theo dõi các chương trình này hằng ngày chắc chắn cũng sẽ đem lại cho họ niềm

tin và hy vọng trong cuộc sống không tương lai này. Chúng tôi chào từ giã và rời thuyền của chị. Chị bước ra be thuyền để tiễn khách, chúng tôi thấy đôi mắt chị đỏ hoe và chị ngoảnh mặt đi cố dấu những giọt nước mắt nhớ quê... đã nhiều năm chị và gia đình chưa về VN, ở nơi này rất ít có người đến thăm để chia sẻ nỗi niềm. Thuyền chúng tôi xa dần cho đến khi không còn thấy phum này nữa, chúng tôi cứ miên man nghĩ về thân phận của những người Việt tha hương trên hồ Tonle Sap. Xin Chúa cho cuộc đời họ không còn trôi nổi, nhưng sớm tìm được bến bờ an bình hạnh phúc và cuộc sống dư dật nơi Ngài.

THP





Nội Lòng
Mục Tử

Tôi, kiếp nghèo mục tử,
Sớm tối đi về chẵn bầy chiên nhỏ;
Ngày lặn lội dẫn chiên tìm nội cỏ,
Đêm thức canh chiên ngủ giữa đồng hoang.
Cuộc sống nhọc nhằn,
Manh áo miếnng ăn;
Lo lắng từng ngày,
Bữa no bữa đói.
Đêm trở lạnh tôi ngồi nhìn bóng tối,
Tấm áo cũ mòn chẳng đủ che thân.

Giữa màn trời chiếu đất,
Tôi nhìn đêm mênh mông.
Đêm đen tối mịt mùng,
Đêm lạnh lùng vô vọng,
Đêm âm vang tiếng côn trùng thốn thức,
Đêm thê lương ray rứt mảnh hồn tôi!

Dài ánh sao rơi,
Như hắt hui định mệnh:
Một thoáng qua rồi, kiếp sống nghĩa gì đâu?

Nhưng ơ kìa!
Bỗng núi đồi rực sáng
Từ không trung lấp lánh vạn hào quang.
Tôi nghe đạo binh trời,
Cất cao giọng ca vang:
"Chúa Trời cả sáng vinh danh,
Hoà bình dưới thế, ân lành muôn dân."

Tôi lại nghe tiếng sứ trời rao báo:
“Đây tin mừng ta báo người hay,
Hãy đi tìm lập tức đêm nay
Một em bé quần khăn,
Đặt nằm trong máng cỏ
Nơi chuồng chiên tôi tàn sau quán trọ:
Đó chính là Chúa Cứu Thế hạ sinh.”

Tôi đã đến và tôi đã gặp
Tình Yêu hiện thân
Tình Yêu giáng trần
Tình Yêu tình tuyền
Trong tiếng khóc hồn nhiên
Con Trời thành nhục thể.

Tôi lặng lặng cúi đầu,
Mắt rung rung giòng lệ.
Hồn bỗng lâng lâng,
Tâm trút hết mọi ưu phiền buồn khổ.
Chân lý đây rồi, ơn thiêng cứu độ!
Tôi thấy cuộc đời ánh sáng vây quanh!

Tôi cất bước nhẹ tênh
Quay về với núi đồi quen thuộc.
Tôi sẽ kể chuyện lòng
Cho bạn bè thân tộc.
Tôi sẽ thay mặt sứ trời
Truyền Tin Mừng cho nhân thế
Rằng đêm nay Tình Yêu Thượng Đế
Đã đến tìm nhân loại khổ đau,
Xoa dịu u sầu,
Xóa tan băng giá,
Đem ánh mặt trời chiếu tỏa khắp năm châu!

Hương Nam

Tha Thứ

Hay

HẬN THÙ?



Đây là tin tức mà chúng ta đều đã biết: Vào lúc 10 giờ sáng ngày 2 tháng 10 năm 2006, một người đàn ông tên Charles Roberts, 32 tuổi, vào một ngôi nhà trường của người Amish tại Nickel Mines, gần Lancaster, bang Pennsylvania, dùng súng bắn vào các em học sinh rồi tự tử. Trường của người Amish thường là một ngôi nhà với các lớp chung cho các em nam nữ học sinh từ 6 đến 13 tuổi. Anh Roberts đem súng vào ngôi nhà trường, đuổi các em nam học sinh, giáo viên và các bà mẹ phụ giáo ra, giữ lại các em nữ sinh, lấy dây cột các em vào với nhau rồi bắn ngã từng em. Khi nghe tiếng xe cảnh sát đến thì anh tự tử. Kết quả: Roberts chết, 5 em học sinh chết và 5 em bị thương.

Trong lá thư để lại cho vợ, Roberts cho biết anh căm thù đời và căm giận Chúa về những chuyện xảy ra trong quá khứ. Anh giận vì 9 năm trước đứa con gái mới sinh của anh bị chết. Anh cũng bị lương tâm cắn rứt vì 20 năm trước anh xâm phạm tiết hạnh hai người bà con trong gia đình. Anh Roberts nuôi mối căm giận và ân hận trong lòng suốt bao nhiêu năm mà không ai biết. Người chung quanh đều biết Roberts là người ngày ngày đi phân phối sữa trong vùng và ai cũng nói anh là người hiền lành, thân thiện. Ngay cả người vợ, sống bên cạnh anh suốt mười năm, cũng không hề biết chồng mình nuôi trong lòng nỗi căm giận sâu đậm đến thế. Anh giận đời vì chuyện không may xảy ra, giận chính mình vì đã làm những điều tội lỗi. Nhiều năm tháng đã trôi qua nhưng Roberts không tha thứ cho người, cũng không tha thứ cho chính mình. Cuối cùng, anh quyết tâm đi giết người vô tội và rồi tiêu hủy sự sống của chính anh.

Vì không tha thứ, anh Roberts đã gieo chết chóc, gây khổ đau cho những người hiền lành, không làm gì hại đến anh. Gia đình những nạn nhân đó đã phản ứng như thế nào, đây là điều đáng cho chúng ta ghi nhận và học hỏi. Những người có con bị thương, bị chết có quyền giận anh Roberts, lên án anh và đòi gia đình anh phải làm một điều gì

đó để chuộc phần nào tội ác, để đền bù lại những mất mát và đau đớn anh đã gây ra cho họ. Nếu những gia đình bị nạn làm vậy cũng chính đáng và hợp lý, nhưng họ đã không làm như thế. Các nhà báo đến quan sát, ghi nhận mọi việc và viết lại như sau: “Hành động tàn ác của Roberts đã không khiến cộng đồng Amish nổi giận, dù đây là một cộng đồng rất gần gũi thương yêu nhau. Những người đàn ông, đàn bà trong làng nói lên nỗi kinh hoàng và nỗi đau buồn của họ trước vụ thảm sát, nhưng nói cách nhỏ nhẹ, dịu dàng, không gào khóc kêu la, không một chút giận dữ. Một vài người lẩm bẩm một mình: “Thật tội nghiệp, thật là đáng buồn!” Một người nọ chỉ than một tiếng: “Buồn! Buồn quá!”

Bài báo này viết tiếp: “Thay vì tập trung vào những em học sinh bị giết, người Amish tỏ lòng quan tâm đến gia đình anh Roberts, họ ân hận không hiểu sao một người có thể đi xa sự dẫn dắt của Chúa đến như thế. Một người trong làng nói: “Phải chỉ có người biết để mà giúp Roberts thoát khỏi tâm trạng buồn nản đó, tội nghiệp cho một linh hồn lâm lạc, rõ ràng là anh có nỗi buồn quá lớn!” Một phụ nữ khi phóng viên nhà báo hỏi đã trả lời: “Cảm tạ Chúa, tôi được dạy là không trả thù nhưng phải tha thứ.” Một vị mục sư Menonite, trước kia cũng là người Amish nói: “Người Amish xem cái chết là một phần của đời sống, dù thương tiếc và đau buồn cho người đã ra đi nhưng họ chấp nhận và tin đây là điều Thiên Chúa đã an bài.”

Nếu vụ thảm sát này xảy ra trong một cộng đồng khác, chắc chắn phản ứng không nhẹ nhàng như thế nhưng sẽ có hỗn loạn, đốt phá, xuống đường để trả thù hay để biểu lộ sự phẫn nộ vì có người đã gây ra cái chết đau thương trong cộng đồng của mình. Cộng đồng Amish không giận dữ nổi loạn, không lên án người đã giết con, cháu của mình; trái lại, họ làm tất cả những gì có thể làm để đem an ủi đến cho vợ con và gia đình anh Roberts, người đã gây tang tóc, đau đớn cho họ. Sau ngày xảy ra vụ thảm sát, gia đình của một em bị chết đã tiếp một người bà con của vợ anh Roberts đến ở trong nhà mình. Những gia đình khác rủ nhau đến nhà anh Roberts, an ủi vợ con anh và nói rằng họ tha thứ việc anh làm. Quý hơn nữa, cộng đồng Amish mở một trường mục trong ngân hàng để giúp gia đình anh Roberts.

Tại sao những người Amish có con cái bị sát hại oan ức có thể tha thứ dễ dàng như thế? Chúng ta cần tìm hiểu về đức tin và đời sống

của người Amish để hiểu tại sao họ có thể xử sự cao đẹp khi bị người khác làm hại. Người Amish là những tín đồ Tin Lành từ Âu châu sang Bắc Mỹ để tránh cuộc bách hại tôn giáo. Nhóm Amish đầu tiên đến định cư trong vùng Pennsylvania từ năm 1720. Họ là những người Tin Lành thuần túy, niềm tin của người Amish cũng giống như niềm tin của chúng ta, gồm những điều căn bản sau: Tin Giáo lý Ba Ngôi, tin Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, Chúa Cứu Thế Giê-xu là Con Đức Chúa Trời, đã đến trần gian qua trinh nữ Ma-ri để chịu chết vì tội của nhân loại. Tin Chúa Giê-xu là con đường cứu rỗi duy nhất, và con người được cứu hoàn toàn nhờ ân sủng của Chúa. Người Amish tin vào sự sống lại, sự sống đời đời ở thiên đàng và hình phạt đời đời nơi hỏa ngục. Họ tin Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, do chính Chúa đã hà hơi, soi dẫn con người viết ra. Không chỉ tin Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, họ nghiêm chỉnh áp dụng Lời Kinh Thánh vào đời sống hằng ngày.

Người Amish sống đời sống đơn giản, hiền hòa, không chạy theo vật chất và những tiện nghi của xã hội văn minh vì họ áp dụng Lời Chúa dạy trong thư Rô-ma 12:2 “Đừng rập khuôn theo đời này nhưng hãy được biến hóa bởi sự đổi mới tâm trí, để thử nghiệm cho biết ý định tốt lành, trọn vẹn và đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Bản Dịch Mới). Người Amish không sử dụng điện lực, không phải vì cho điện lực là xấu xa nhưng tin rằng những tiện nghi do điện lực đem lại sẽ đưa con người vào cám dỗ, từ đó sẽ hủy hoại gia đình và hội thánh. Và thật đúng như thế, chúng ta thấy ngày nay phim ảnh, ti-vi, video, mạng lưới điện toán và những tiện nghi khác do điện lực đem đến đã đưa bao nhiêu người vào con đường tội lỗi. Cộng đồng Amish chỉ kỷ niệm những ngày lễ tôn giáo. Hằng năm họ kỷ niệm lễ Thương Khó, Phục Sinh, lễ Cảm Tạ và lễ Giáng Sinh. Họ mừng những ngày lễ này qua những buổi thờ phượng, cầu nguyện, đọc Kinh Thánh và hát Thánh Ca ca ngợi Chúa.



Người Amish chủ trương sống hài hòa với người chung quanh, không trả thù người làm hại mình nhưng sẵn sàng tha thứ vì họ thực hành lời Chúa dạy trong Kinh Thánh. Chúng tôi xin trích một số lời Chúa dạy về yêu thương, tha thứ mà người Amish đã làm theo:

● *“Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó, người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; vì cơn giận của con người không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời”* (Thư Gia-cơ 1:19, 20).

● *“Chớ lấy ác trả ác cho ai, phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người. Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời... Vậy, nếu kẻ thù mình có đói hãy cho ăn, có khát hãy cho uống... Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác”* (Rô-ma 12:17-21).

● *“Phải bỏ khỏi anh em những cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Chúa Cứu Thế”* (Ê-phê-sô 4:31, 32).

● *“Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy rửa sả trả rửa sả, trái lại, phải chúc phước, ấy vì điều đó mà anh em được gọi để hưởng phước lành”* (I Phi-e-rơ 3:9).

● *“Anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục. Nếu một người trong anh em có điều gì phàn nàn với kẻ khác thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ cho nhau. Như Chúa đã tha thứ anh em thể nào thì anh em cũng phải tha thứ thể ấy”* (Cô-lô-se 3:12,13).

● Chúa Giê-xu dạy: *“Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời, bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác... Thế thì, các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn”* (Ma-thi-ơ 5:43-45 & 48).

Kinh Thánh còn vô số những lời dạy khác về yêu thương và tha thứ.

Người Amish đã thực hành lời Chúa dạy, tha thứ cho người làm hại mình, nhờ đó hận thù được bôi xóa, thương đau được chữa lành, người trong cộng đồng có thể tiếp tục sống với nhau trong hài hòa, yêu thương. Trước lòng độ lượng của người Amish, cô Marie Roberts, vợ của người gây ra cuộc tàn sát, viết trong bức thư gửi cho người Amish như sau: “Tôi và gia đình tôi thật được ngụp lặn trong lòng nhân từ, thương xót và tha thứ của cộng đồng Amish. Tình thương đó đã đem lại cho gia đình tôi sự hàn gắn, chữa lành mà chúng tôi đang rất cần trong lúc này. Lòng chúng tôi cũng tan nát đau đớn trước sự việc đã xảy ra. Chúng tôi rất đau buồn trước mất mát lớn lao của những người bạn Amish, là những người chúng tôi rất yêu thương và sẽ tiếp tục yêu thương. Chúng tôi biết những ngày tháng sắp đến là những ngày rất khó cho các gia đình mất người thân yêu, nhưng chúng ta hãy cùng nhau tiếp tục đặt hy vọng và lòng tin cậy vào Đức Chúa Trời, là Đấng an ủi chúng ta trong mọi hoàn cảnh, và giúp nhau xây dựng lại đời sống.”



Thực hành Lời Chúa dạy, những người Amish trong hoàn cảnh đau thương đã đến với người gây đau khổ cho mình bằng tình yêu và tha thứ. Nhờ đó thương đau được chữa lành, mất mát được bù đắp, đổ vỡ được xây dựng lại. Đây không phải là hành động tự nhiên của con người tội lỗi, yếu đuối nhưng là hành động siêu nhiên của những người tội lỗi yếu đuối nhưng biết dâng đời sống mình cho Chúa làm Chủ và quyết tâm thực hành Lời Chúa phán dạy. Quý vị có đang căm giận một người nào hay thấy khó tha thứ cho người nào không? Hãy mời Chúa Cứu Thế Giê-xu bước vào, làm Chủ cuộc đời quý vị, cũng hãy đọc, học Lời Chúa dạy và áp dụng vào đời sống. Chúa sẽ giúp quý vị nghị lực và tình thương để tha thứ, tha thứ ngay cả những người khó tha thứ nhất. Lúc đó, và chỉ lúc đó, niềm vui và bình an của Chúa sẽ tràn ngập trong tâm hồn và trong cuộc đời quý vị.

Bà Nguyễn Thị

Sinh hoạt



Lễ Hiệp Nhất hai Hội Thánh Glendale và Los Angeles, California

Vào sáng Chúa Nhật, 5/11/2006, Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký Giáo Hạt, đã đại diện Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đến cử hành nghi thức hiệp nhất hai HT Glendale và Los Angeles tại Hội Thánh Los Angeles do Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa, quản nhiệm.

Hội Thánh Glendale được thành lập năm 1980 tại Highland Park, California, nguyên là HT nhánh của HT Pasadena do MS Phan Minh Tân quản nhiệm. Năm 1996, HT dời về thành phố Glendale và trực thuộc Giáo Hạt Việt Nam.

Hội Thánh Los Angeles được thành lập năm 1982, nguyên là HT nhánh của HT Hawthorne do MS Samuel Ông Hiền quản nhiệm.

Với mục đích phối hợp nhân lực hầu tạo một HT lớn mạnh để duy trì và phát triển đạo Chúa giữa vòng đồng bào Việt Nam tại thành phố Los Angeles và phụ cận, hai HT đã quyết định hiệp nhất theo sự mong muốn của đại đa số con dân Chúa của hai Hội Thánh và sự chấp thuận của Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

Buổi lễ diễn ra trong bầu không khí vui mừng, phấn khởi. Đức Thánh Linh làm việc để dù đa số tín hữu hai bên gặp nhau lần đầu vẫn rất thân mật, thích thú trước sự liên kết kỳ diệu trong ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời.

Trong nghi lễ, Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa đã trình bày năm khái tưởng cho Hội Thánh mới Greater Los Angeles:

1. Tìm kiếm sự nên thánh cho mỗi con dân Chúa.
2. Tạo tình yêu thương thật giữa các tín hữu của hai Hội Thánh.
3. Thực hiện Đại Mạng Lệnh của Chúa Giê-xu để đem Tin Lành đến cho đồng bào trong vùng Los Angeles và phụ cận.
4. Đào tạo và hướng dẫn các thanh niên là rường cột tương lai của Hội Thánh, đặc biệt là thế hệ thứ hai và kế tiếp.
5. Tạo dựng một thánh đường để con cái Chúa tự do thờ phượng và sinh hoạt.

Buổi lễ được kết thúc bằng một bữa tiệc thân mật thiết đãi các quan khách và tín hữu của hai Hội Thánh.

Một người dự nhóm



Hội Thánh Lilburn, Georgia

Truyền Giảng Tin Lành: Mục Sư Tiến Sĩ Thomas Stebbins hiệp với các tôi con Chúa trong vùng Georgia đã tổ chức đêm truyền giảng tại nhà hàng China Delight vào tối thứ Sáu, 13/10/2006. Kết quả có 35 người tin Chúa, trong số đó có 11 thân hữu của các tín hữu HT Lilburn.

Họp Bạn Thanh Niên toàn vùng Georgia: Được sự chấp thuận của Mục Sư Quản Nhiệm, Ban Thanh Niên HT Lilburn đã tổ chức



buổi họp bạn vào lúc 3 giờ chiều Chúa Nhật 29/10/2006, qua sự điều phối và hướng dẫn của Thầy Võ Hoàng Hải, sinh viên thần học. Có

khoảng 100 thanh niên tham dự. Sau phần tôn vinh và sinh hoạt, Mục Sư Võ Xuân, Quản Nhiệm HT Lilburn đã giảng dạy lời Chúa với đề tài: “Đời Sống và Tuổi Trẻ” rất cảm động. Sau đó, Mục Sư đã kêu gọi và khích lệ các thanh niên dâng mình phục vụ Chúa trong bất cứ lãnh vực nào tùy khả năng Chúa cho. Kết quả có một số thanh niên tái xác nhận niềm tin và hứa nguyện phục vụ Chúa. Buổi họp bạn kết thúc với một tiệc thông công rất vui vẻ và chia tay đầy cảm động.

Cũng xin ghi nhận thêm vào Chúa Nhật 15/10/2006, Ban Thanh Niên HT cũng đã tổ chức Ngày Thanh Niên (truyền thống của Giáo Hội). Trong phần tường trình của Trưởng Ban, cho thấy Chúa cho Ban Thanh niên phát triển tốt về số lượng lẫn chất lượng. Ban Hướng Dẫn Thiếu Nhi cũng đã tổ chức Tết Trung Thu cho trên 50 em thiếu nhi và ấu nhi.

Mục Sư Võ Xuân, Quản nhiệm

Hội Thánh Jacksonville, Florida

Chúa đã ban phước lớn cho HT Jacksonville trong Mùa Tạ Ơn vừa qua. Ngày 29/10/2006 Mục Sư Giáo Hội Trưởng Nguyễn Anh Tài đã đến thăm viếng Hội Thánh khiến con dân Chúa được an ủi và khích lệ rất nhiều. Chúa nhật 12/11/2006, trong chương trình truyền giảng nhân Lễ Tạ Ơn, Chúa đã đại dụng Mục Sư Hồ Hiếu Hạ, có 20 người công khai tiếp nhận Chúa và tái xác nhận niềm tin. Tôi tớ Chúa cũng đã bồi linh và huấn luyện đặc biệt cho HT, kết quả: con dân

Chúa dâng thêm \$2,618.00 cho Quỹ Truyền Giáo Thế giới (GCF) và 6 tín hữu bước lên tòa giảng, hứa nguyện dâng hiến cuộc đời mình cho Chúa. Lễ Tạ Ơn 23/11/2006, sau khi HT thờ phượng Chúa và một số con cái Chúa thuật lại những phước hạnh Chúa ban cho người thuộc về Ngài, Chúa đã cho có thêm 3 người tiếp nhận Ngài. Ha-lê-lu-gia, tạ ơn Chúa! Xin quý tôi con Chúa cầu nguyện cho HT Jacksonville trong công tác chăm sóc những tân tín hữu được đứng vững trong Chúa.

Mục Sư Nguyễn Thành Nguyên

Hội Thánh Phoenix, Arizona - Lễ Cung Hiến

Trong thời gian qua, Chúa cho Hội thánh Phoenix có thể nở rộng nơi thờ phượng Chúa và các phòng ốc liên hệ để thêm thuận tiện cho



Ca đoàn HT Phoenix, AZ

sinh hoạt của Hội Thánh. Lễ Cung Hiến được cử hành vào thứ Bảy 18/11/2006 thật vinh hiển Danh Chúa. Không khí thêm ấm cúng với sự hiện diện của các tôi tớ Chúa trong vùng, như ông bà Mục sư

Trương Văn Được, ông bà Mục sư Đoàn Ngọc Thạch, Mục sư Châu Tấn Năm, ông bà Mục sư Châu Trọng Ngọc và các con cái Chúa. Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài giảng lời Chúa và thi hành nghi thức cung hiến, lời Chúa khích lệ toàn thể tôi con Chúa.

Trong ngày bồi linh vào Chúa Nhật 19/11, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng cũng rao giảng sứ điệp lời Chúa đem lại phước hạnh cho Hội Thánh. Sau đó Mục sư GHT và Ban Chấp Hành Hội Thánh cũng có cơ hội ngồi lại kiểm điểm công việc Chúa và khích lệ nhau trong sự hầu việc Ngài.

Thành phố Phoenix là nơi có đông người Việt định cư, Hội Thánh đã tiếp đón một số tín hữu từ các nơi đến, và niềm vui của Hội

Thánh gia tăng khi có thêm các tân tín hữu. Xin cầu nguyện Chúa ban thêm ơn và sức mới để ông bà Mục sư Quản Nhiệm Nguyễn Quang Thuận chu toàn trọng trách Chúa giao.

Hội Thánh Long Beach, California

Tạ ơn Chúa đã ban ơn bất ngờ cho Hội Thánh Long Beach trong buổi Lễ Tạ Ơn năm nay. Lễ Tạ Ơn vừa qua có đông con cái Chúa và một số khách tham dự, đặc biệt có một số khá đông thân hữu. Chúa đã thăm viếng hội thánh qua sứ điệp Tạ Ơn của Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài. Sau lời kêu gọi của Mục sư Quản Nhiệm có 15 người tiến lên tòa giảng cầu nguyện tiếp nhận Chúa, đem lại niềm vui cho con dân Chúa trong kỳ lễ này. Hội Thánh tại đây Chúa cho đã sinh hoạt điều hòa trong những ngày qua và trên đà phát triển. Chúa dùng ông bà Mục sư Trần Trọng Nha quản nhiệm hội thánh trong thời gian qua. Một tiệc mừng Tạ Ơn Chúa kết thúc cho một đêm đầy phước hạnh.

Một người tham dự

Hội Thánh Saint Paul, Minneapolis - Lễ Cung Hiến

Sau một thời gian chờ đợi khá lâu, Hội Thánh St. Paul đã chính thức dọn vào cơ sở mới mua với đầy đủ tiện nghi cho sinh hoạt thờ phượng Chúa. Lễ Cung Hiến được tổ chức trọng thể vào Chúa nhật 3/12/06 vừa qua, với sự tham dự đông đủ của các tôi con Chúa và nhiều quan khách Việt, Mỹ, khiến ngôi nhà thờ mới có khoảng 350 chỗ ngồi đã đầy ắp. Phần ca ngợi Chúa của các ca đoàn làm gia tăng tinh thần thờ phượng Chúa. Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài đã đến chủ lễ và giảng dạy trong ngày Lễ Cung Hiến.



Con dân Chúa tại đây đã rất nhiệt tâm góp phần xây dựng công việc Chúa. Cơ sở này trước kia thuộc một hội thánh C&MA, có nhiều người từ đây đã dâng mình hầu việc Chúa với tư cách mục sư và giáo sĩ khắp nơi. Vì nhiều sắc dân đến định cư trong vùng này nên hội thánh Mỹ quyết định nhường lại cho hội thánh Việt Nam. Ngoài lễ đường rộng rãi và trang nghiêm, cơ sở còn có phòng chơi thể thao và nhiều phòng ốc tiện nghi cho việc Giáo Dục Cơ-đốc. Tạ ơn Chúa.

Một bữa tiệc mừng thiết đãi mọi người tham dự tại phòng thể thao rộng rãi. Nhà thờ mới tọa lạc gần khu thương mại của đồng bào Việt Nam, do đó Hội Thánh đang hoạch định các chương trình truyền giảng cho đồng bào Việt Nam tại thành phố này.

Xin cầu nguyện Chúa ban cho chức vụ của ông bà Mục sư Trần Vĩnh Tín được đầy ơn để phát triển công việc Chúa tại đây.

Hội Thánh Midway City, California - Lễ Ghi Ôn các giáo viên TCN

Hội Thánh Midway City có truyền thống tổ chức buổi ghi nhận công khó của các giáo viên và người dự phần phục vụ trong chương trình Cơ-đốc Giáo Dục của Hội Thánh. Năm nay, buổi lễ được tổ chức vào thứ Sáu 1/12/06 vừa qua.

Tạ ơn Chúa cho Hội Thánh có 26 lớp Trường Chúa Nhật với



một Ban Điều Hành gần 50 người. Buổi họp mặt được tổ chức rất vui và ý nghĩa với sự hiện diện của Mục sư Quản Nhiệm Văn Đài và các vị Mục sư Phụ tá. Mỗi năm ban tổ chức chọn một màu sắc cho buổi lễ, năm nay là ... màu hồng. Diễn giả năm nay là Mục Sư GHT Nguyễn Anh Tài, lời Chúa đã đem lại khích lệ cho mọi người tham dự, nhất là những người dự phần trong công tác trang bị Lời Chúa cho con em Chúa trong Hội Thánh. Ngoài ra, còn có các tiết mục ca ngợi Chúa, đố vui có thưởng, chụp ảnh lưu niệm, dùng bữa thân mật. Buổi lễ đã diễn ra trong bầu không khí vui vẻ thân mật. Tạ ơn Chúa.

Hội Thánh York, PA, Lễ Mừng Dứt Nợ

Sáng Chúa Nhật ngày 5/11/06, Hội Thánh York cử hành trọng thể Lễ Mừng Dứt Nợ mua nhà thờ. Tạ ơn Chúa, chỉ bốn năm sau ngày Cung Hiến Thánh Đường, Chúa đã ban cho con dân Chúa tại Hội Thánh York vui mừng tổ chức ngày lễ này với sự hiện diện của Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài, chủ lễ.

Trong số các quan khách, có Mục sư Nguyễn Hữu Cường (Lancaster), Mục sư Vương Quốc Sỹ (Harrisburg) và Bà Mục sư Đào Việt Tiến (Philadelphia) cùng một số tín hữu vùng phụ cận đến tham dự thật vui vẻ.

Chúa đã ban phước nhiều trên chức vụ của ông bà Mục sư Vũ Văn Thanh trong suốt thời gian qua. Ngày nay dù sức khỏe giới hạn, Cụ Mục sư cũng sẵn sàng chấp nhận chức vụ Cộng Tác để tiếp tục hỗ trợ cho Mục sư NC Vũ Văn Yên giữ chức Quản Nhiệm Hội Thánh.



Nhà thờ hai tầng được trang hoàng đẹp đẽ. Cơ sở có đủ phòng ốc rất thuận tiện cho các sinh hoạt hội thánh. Buổi lễ được diễn ra trong bầu không khí cảm động, ấm cúng như trong một gia đình. Cụ Mục sư Thanh chia sẻ lại những ngày đầu hình thành hội thánh, diễn tiến của sự phát triển gọi lại nhiều kỷ niệm đẹp giữa con dân Chúa và Mục sư Nguyễn Anh Tài khi còn phục vụ Chúa tại Lancaster.

Buổi lễ kết thúc bằng bữa tiệc mừng, ai nấy ra về với nhiều khách lễ và kỷ niệm đáng ghi nhớ.

Một Người Tham Dự

Nam California

Một lễ Giáng Sinh thân mật, ấm cúng nhưng không thiếu phần trang trọng, dành cho các tốp Chúa, các sinh viên Thần Học và gia đình, đã được tổ chức tại Trung Tâm Tin Lành, Anaheim, California, vào 6:30 tối Chúa Nhật, 10/12/2006. Gần 200 người tham dự. Sau bữa tiệc mừng Giáng Sinh, tất cả tốp Chúa cùng hát với nhau những bài ca Giáng Sinh do Mục Sư Nguyễn Thĩ hướng dẫn; các sinh viên thần học ca ngợi Chúa; lời chúc Giáng Sinh cho ÔB Mục Sư Giáo Hạt Trưởng; quà cho các em thiếu nhi; và cuối cùng là sứ điệp Giáng Sinh do Mục



Lễ Giáng Sinh tại Trung Tâm Tin Lành Anaheim, California

Sư Trương Văn Sáng ban phát. Mục Sư Trương Văn Tốt sau một thời gian đau khá nặng đã được Chúa chữa lành, ông đã đến tham dự và cầu nguyện chúc phước cho tôi con Chúa. Tất cả ra về với một tấm lòng ấm áp, dù trời lất phất mưa và gió lạnh.

Tin Việt Nam: Bảo Lụt

Trong tháng qua, Ủy Ban Y Tế Xã Hội của Tổng Liên Hội, HTTLVN (Miền Nam) đã phối hợp thực hiện công tác cứu trợ tín hữu và đồng bào các vùng bị bão Xangsane ở các tỉnh miền Trung. Mới đây, bão Durian lại tàn phá các tỉnh ven biển, từ Bình Thuận đến Bà-ri-a Vũng Tàu, Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long. Trận bão gây nhiều thiệt hại cho đồng bào, các con cái Chúa và nhà thờ. UBYTXH đang kêu gọi cứu trợ. Sau đợt bão Xangsane, Giáo Hội Việt Nam Hoa Kỳ đã khẩn cấp gửi 10 ngàn Mỹ Kim về Tổng Liên Hội cho việc cứu trợ và 5 ngàn Mỹ kim cho CAMA Services; cũng đã gửi 10 ngàn Mỹ Kim cứu trợ nạn nhân bão Durian. Kính xin các Hội Thánh, và tôi con Chúa dự phần cứu trợ bằng cách gửi về cho Giáo Hội.

Mùa Giáng Sinh năm ngoái Ủy Ban YTXH đã quyên góp được 5,000 phần quà Giáng Sinh cho các em thiếu nhi, gửi đến các Hội thánh ở tỉnh Đắc-lắc, Ninh Thuận, Đồng Nai. Mùa Giáng Sinh năm nay Ủy Ban hy vọng sẽ gửi được 10,000 phần quà đến các Hội Thánh tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Phước, Đồng Nai và một số tỉnh Miền Tây.

Truyền Đạo Tình Nguyện

Chương trình hỗ trợ các TĐTN và các lớp Phát Triển Giáo Dục Thân Học (Cuộc Đời Chúa Cứu Thế) đang được thực hiện từng bước. Nhiều địa phương rất được khích lệ khi biết có chương trình này vì thấy rất thiết thực cho nhu cầu mở mang nước Chúa. Giáo Hội đã cung cấp tài liệu và khích lệ các tín hữu Hội Thánh trong cũng như ngoài nước theo học chương trình này, để đạt được kết quả trong việc gây dựng Hội Thánh.





Thái Độ

Trong quyển sách “Attitude Is Everything”. Keith Harrell được báo The Wall Street Journal xưng danh ông là “A Star of Attitude” vì ông thường được mời thuyết trình cho các hãng lớn như IBM, Microsoft, Coca-Cola, Motorola, GM ... về cách làm thế nào để có một thái độ xứng hợp vì đó là bí quyết đưa đến thành công lớn. Thái độ là tác động bên trong biểu lộ ý muốn hay hành động ra bên ngoài. Thái độ lịch sự xứng đáng có thể đem lại kết quả quý giá khôn lường.

Trong các chuyến đi xa trong tháng qua, bằng đường hàng không, tôi có dịp dừng lại phi trường Chicago. Chúng ta thường chứng kiến cảnh hành khách ai nấy vội vã đứng lên khi đèn báo hiệu tháo dây an toàn vừa tắt, dù không bước đi đâu được. Có lẽ sau nhiều giờ ngồi trên phi cơ, ai

cũng muốn đổi thế ngồi thành thế đứng. Ngồi lâu cũng mỏi. Sự thay đổi tư thế nhiều lúc cũng rất cần cho cơ thể con người. Nhưng lần này, điều lạ là tôi nghe tiếng nhạc giáng sinh vang lên và ai nấy dường như thích thú lắng yên lắng nghe. Mặc dù lúc đó chỉ mới trước Lễ Tạ Ơn. Tôi nghĩ phải chăng đây là một dấu hiệu của sự thay đổi thái độ của người dân xứ này? Dĩ nhiên, tôi có dịp xem một số chương trình TV cũng phát hình quang cảnh và âm nhạc giáng sinh trước Lễ Tạ Ơn trong năm nay nữa. Có lẽ tình hình chính trị và nhất là tôn giáo trong những tháng gần đây đã thức tỉnh nhiều người Cơ-đốc. Các hệ phái Tin Lành ở Âu Châu cho thấy gần đây số tín hữu trở lại sinh hoạt với nhà thờ nhiều hơn. Riêng tại Hòa Lan, giáo hội Luther tăng hơn 12 phần trăm số người tham dự lễ nhà thờ. Được hỏi tại sao họ trở lại sinh hoạt thờ

phượng với hội thánh, các tín hữu này cho biết: Sở dĩ họ trở lại tìm kiếm Chúa vì thấy lực lượng Hội Giáo gia tăng và đe dọa một cuộc thánh chiến. Họ phải bày tỏ chỗ đứng của mình trong thế giới Cơ đốc.

Trong Mùa Giáng Sinh này, tôi xin chúng ta dừng lại suy nghĩ về thái độ đối với Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Đấng đã đến trong thế giới loài người tìm và cứu con người khỏi hiểm họa tội lỗi và sự chết. Chúng ta có thái độ nào đối với Ngài.

Nhìn chung có ba thái độ rõ rệt của người xưa và ngày nay các thái độ đó cũng không thay đổi bao nhiêu. Đó là có người hoan nghênh, có kẻ chống đối và có người lãnh đạm đối với Chúa.

Nhóm thứ nhất là hoan nghênh. Đại diện nhóm này có hai thành phần: Các mục tử, tiêu biểu cho giới bình dân, có niềm tin và vâng phục. Phúc Âm Lu-ca cho biết trong khi các mục tử đang trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên thì một thiên sứ của Chúa đến báo tin: *“Dừng sợ chi; vì này ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa”* (Lu-ca 2:10). Kinh thánh cho biết các mục tử này vội vàng

đi đến đó và thấy đúng như tất cả mọi điều thiên sứ của đã báo tin. Họ là tiêu biểu cho nhóm người đáp ứng. Họ là người đầu tiên hân hạnh chứng kiến một sự kiện độc nhất vô nhị của lịch sử. Trong khi tất cả người khác đều mê ngủ. Họ thấy ánh vinh quang của Thiên



Chúa. Họ nghe được tiếng phán từ thiên thượng. Họ gặp được Hải Nhi Thánh. Quả là một vinh hạnh lớn lao cho những con người đơn sơ bình dân trong xã hội và có lòng tin và thái độ sẵn sàng đáp ứng tiếng phán của Ngài.

Cũng thuộc nhóm này là các nhà thông thái Đông phương tìm thờ Ấu Chúa. Những người này

tiêu biểu cho thành phần trí thức, có thái độ tích cực đối với Con Trời giáng thế. Chúng ta không rõ có bao nhiêu nhà thông thái. Nhiều người cho rằng có ba người



vì có ba lễ vật dâng lên cho Chúa đã được Phúc Âm Ma-thi-ơ ghi là “vàng, nhũ hương và một dược” (Ma-thi-ơ 2:11). Điều đáng chú ý ở đây là thái độ và quyết tâm tìm kiếm Chúa của họ. Họ lặn lội từ Đông phương xa xăm, cỡi lạc đà đến khi tìm gặp Hài Nhi Thánh, họ “mừng rỡ quá bội. Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài” (Ma-thi-ơ 2:11). Các người thông thái này có thái độ quyết tâm tìm kiếm, khi gặp được họ rất vui mừng và sấp mình xuống thờ lạy Ngài. Tất cả điều này nói lên một sự thờ phượng thật, nhắc nhở con dân Chúa hôm nay về một thái độ thích nghi phải

có trong khi kỷ niệm Chúa Cứu Thế giáng sinh.

Thái độ này hoàn toàn tương phản với thái độ của hạng người thứ hai. Đó là thái độ từ khước và chống trả. Tiêu biểu cho nhóm người này là Hê-rốt Đại Đế. Đây là một ông vua gian ác. Lịch sử ghi lại Hê-rốt không phải là người Do-thái, ông thuộc dòng dõi Ê-dôm được Thượng Viện của Đế quốc La-mã chỉ định làm vua Giu-đê vào năm 40 trước Công nguyên. Giống như các thủ lãnh chuyên chế độc ác ngày xưa, vua này đã giết hoàng hậu và ba người con, mẹ vợ, anh rể, cậu và nhiều người khác. Ông có công xây cất nhiều dinh cơ đồ sộ như nhà hát, hí trường, đài kỷ niệm và đồn lũy kiên cố, gồm cả công trình xây cất từ năm 19 TC.

Khi nghe tin các nhà thông thái đến Giê-ru-sa-lem tìm hỏi: “Vua dân Giu-đa mới sinh tại đâu”, vua Hê-rốt đã hoảng sợ, quyết định tìm cách tận diệt vì vua vừa mới hạ sinh. Ông khéo léo nói rằng ông cũng muốn thờ lạy Ngài nhưng trong thâm tâm muốn diệt Ngài. Điều đó đã thể hiện khi sau đó ông đã truyền lệnh “giết hết con trai từ hai tuổi sấp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt..” để tiêu diệt luôn Hài Nhi Thánh (Ma-thi-ơ 2:16). Nhưng thiên sứ của Chúa qua

chiêm bao, đã phán với Giô-sép: “*Hãy chờ dậy đem con trẻ và mẹ Ngài trốn qua nước Ê-díp-tô.*” Giô-xép vâng lời, Hài Nhi Thánh đã được giải cứu khỏi tay Hê-rốt.

Ngày nay thế lực chống đối Chúa Cứu Thế vẫn còn mạnh lắm vì lòng người vẫn muốn làm chủ và theo ý riêng mình. Họ muốn làm vua như “vua Hê-rốt” đang quản cai đời sống của mình. Họ có thể là giới trí thức, nhiều quyền thế và sang trọng nữa. Đó là những thành trì khó triệt hạ nhất để đem họ đến với Chúa. Họ có thể nói “*ta cũng muốn đến thờ lạy Ngài!*” nhưng thật ra họ không có ý định như vậy.

Còn hạng người cuối cùng là *người có thái độ thờ ơ hay lãnh đạm đối với Chúa.* Tiêu biểu là người chủ khách sạn khi có hai vợ chồng trẻ đến tìm nơi nghỉ qua đêm trong lúc người vợ đang chuyển bụng sinh con đầu lòng.

Kinh Thánh không cho biết người này là ai, tên gì, nam hay nữ. Kinh thánh chỉ ghi lại một câu xác định chua chát, phũ phàng là khi Con Trời sinh ra phải nằm trong máng cỏ chuồng chiên trong một đêm đông lạnh giá” vì *nhà quán không có đủ chỗ ở*” (Lu-ca 2:7). Dĩ nhiên,

chúng ta không dám trách người chủ quán vô danh này, nhưng dù là ai thì người này đã đánh mất một cơ hội bằng vàng để tiếp nghênh Thiên Chúa của vũ trụ đến gõ cửa nhà mình. Nếu tiếc nuối cơ hội đã mất thì người này có lẽ cũng còn ít nhiều yên ủi vì đã không biết trước. Nhưng hôm nay còn biết bao người đang từ khước Ngài, dẫu sự kiện Chúa Giáng Sinh được lập đi lập lại như một hồi chuông ngân lên liên tục như nhắc nhở như gọi mời.

Quý bạn thuộc hạng người nào? Thái độ bạn có sẵn sàng tiếp nghênh Chúa? Hay bạn có thái độ chống đối hay thờ ơ? Một lần nữa

cơ hội lại đến và đang chờ bạn bày tỏ thái độ. Đừng bỏ qua cơ hội tiếp nghênh Chúa vào đời sống mình. Xin đừng thờ ơ nữa vì biết đâu đây là cơ hội cuối cùng mà bạn có thể nắm lấy trước khi đối diện

với Ngài trong một vị thế hoàn toàn khác hẳn. Lúc đó, Ngài sẽ là Quan án công bình xét xử thế gian, không còn là một hài nhi trong máng cỏ. Thái độ bạn hôm nay sẽ quyết định số phận ngày mai.

Mục Sư Nguyễn Anh Tài
Viện Trưởng





Vào net veà

Lễ Giáng Sinh tại Úc



ừ ngày sống tại Úc và được dự Lễ Giáng Sinh vào mùa hè, lần hồi tôi cảm thấy Lễ Giáng Sinh vào mùa hè “hợp lý” hơn Lễ Giáng Sinh vào mùa đông mà tôi đã quen thuộc khi còn sống tại Việt Nam, qua các bài thánh ca Giáng Sinh, qua thiệp Giáng Sinh...

Không ai biết Chúa Cứu Thế Giê-xu được sinh ra vào thời điểm nào trong năm. Chúng ta chỉ biết là vào thế kỷ thứ tư, hoàng đế La Mã quyết định Cơ-đốc Giáo là quốc giáo, buộc mọi người phải bỏ tôn giáo của mình để trở thành tín đồ Cơ-đốc Giáo, rồi dùng ngày 25 tháng 12, một ngày lễ của một tôn giáo thịnh hành lúc bấy giờ, trở thành ngày Lễ Kỷ Niệm Chúa Cứu Thế Giê-xu giáng sinh. Thế là tại Âu Châu và sau này tại Bắc Mỹ, nơi Cơ-đốc Giáo phát triển mạnh mẽ, lễ Giáng Sinh rơi vào mùa đông; nhưng tại các quốc gia nam bán cầu, trong đó có Úc Châu, lễ Giáng Sinh rơi vào mùa hè. Nhưng Lễ Giáng Sinh vào mùa đông như tại các quốc gia thuộc bắc bán cầu là “hợp lý”, hay Lễ Giáng Sinh vào mùa hè tại Úc là “hợp lý”? Dựa theo Kinh Thánh, thử hỏi làm sao “mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bấy chiêm” (Lu-ca 2:8) vào mùa đông, khi nhiệt độ xuống thấp dưới 10 độ C (dưới 40 độ F) tại vùng đất Palestine được? Chắc là họ đã “thức đêm canh giữ bấy chiêm” vào mùa hè (?) Vì thế, Lễ Kỷ Niệm Chúa Cứu Thế Giáng Sinh vào mùa hè “hợp lý” hơn là vào mùa đông.

Chính vì Lễ Giáng Sinh vào mùa hè, nên người Úc không có ăn reveillon vào giữa đêm 24 tháng 12 với thịt gà quay và với buche de Noel, bên cạnh lò sưởi; nhưng ăn barbeque (hoặc thịt và hải sản nguội) nơi sân sau nhà, hay ngoài công viên, hoặc tại bờ biển, rồi tắm hồ hay tắm biển. Cũng vì Lễ Giáng Sinh vào mùa hè và nhằm lúc học sinh nghỉ hè, nên người Úc không có cảnh từ muôn phương trở về đoàn tụ gia đình; nhưng nhiều gia đình đi muôn phương để nghỉ hè. Vì thế,

hầu hết các Hội Thánh tổ chức Lễ Giáng Sinh vào đầu hay giữa tháng 12 để sau đó ai nấy có thể đi nghỉ hè, kể cả Mục sư Quản Nhiệm. Dầu vậy, các Hội Thánh Tin Lành người Việt vẫn tiếp tục tổ chức Lễ Giáng Sinh vào tối 24 tháng 12.

Ngoài ra, cũng chính vì Lễ Giáng Sinh vào mùa hè, nên hằng năm vào tối 24 tháng 12, một chương trình ca nhạc Giáng Sinh được tổ chức ngoài trời, tại thành phố Melbourne, gọi là Carols by Candlelight. Đồng thời, một chương trình ca nhạc Giáng Sinh khác được tổ chức ngoài trời, tại thành phố Sydney, gọi là Carols in the Domain; hằng năm qui tụ khoảng 100,000 người tham dự. Trong hai chương trình này các nghệ sĩ nổi tiếng của Úc trình bày các bài hát Giáng Sinh, và được trực tiếp truyền hình khắp nước. Người đến tham dự ngồi trên thảm cỏ, với cây đèn cây sáng, và thường được mời hát chung những bài hát Giáng Sinh quen thuộc. Cũng trong tinh thần đó, các Hội Thánh của từng khu vực trong thành phố cũng hợp tác tổ chức những (mini) Carols by Candlelight vào đầu tháng 12 mỗi năm. Đặc biệt, tại thành phố Sydney, hằng năm, Hội Thánh Tin Lành người Việt thuộc các hệ phái có tổ chức Lễ Giáng Sinh chung.

Nói chung, khi xem trên truyền hình, hoặc tham dự các chương trình Lễ Giáng Sinh tại các nhà thờ, tôi vẫn ao ước nghe được những bài thánh ca Giáng Sinh quen thuộc, như “Đêm Yên Lặng”, “Đêm Thánh”..., vì nếu đã gọi là Lễ Kỷ Niệm Chúa Cứu Thế Giáng Sinh mà phải nghe những bài hát mới hoàn toàn, tôi cảm thấy “lạc lõng chơi vơi” (?) Nhưng tại sao lúc nào trong tôi cũng muốn nghe được những sứ điệp Giáng Sinh “mới”? Là Mục sư Quản Nhiệm, với những trách nhiệm trong Hội Thánh, tôi phải để mắt từ soạn chương trình Lễ, thi học thuộc lòng Kinh Thánh, mời thân hữu, trang hoàng, ban hát..., đến ngồi xuống soạn các bài giảng “mới” vào dịp Lễ Giáng Sinh mỗi năm, tôi hết sức e ngại những bận rộn đó sẽ không cho tôi “ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng” (Lu-ca 2:19) như Ma-ri. Chẳng hiểu có ai mang tâm trạng ấy như tôi không?

Tuy nhiên, nếu quý độc giả tại Bắc Mỹ, Âu Châu và Việt Nam muốn được dự Lễ Giáng Sinh vào mùa hè để cảm nhận “không khí” của đêm Giáng Sinh đầu tiên, xin mời đến Sydney, Úc Đại Lợi; rồi lưu lại tham dự Hội Đồng Bồi Linh Toàn Quốc được tổ chức từ 29/12/2007 đến 01/01/2008.

Mục sư Đoàn Trung Chánh
Sydney – Úc Đại Lợi
www.tinlanhsydney.com.au

Món Quà của Trái Tim



Nhìn lại tháng ngày qua, rồi ra bạn sẽ thấy những khoảnh khắc không quên là những lúc bạn làm một việc tốt lành cho người khác.

Henry Drummond

ôi sống tại Nữ Ước, một thành phố đầy ấn tượng quanh năm, nhưng đặc biệt đến mùa Giáng Sinh thì không thể nói là ấn tượng được mà phải bảo là choáng ngợp! Tôi sẽ không mất thì giờ mô tả cái lộng lẫy huy hoàng của kinh thành Nữ Ước ở đây, mà nhường cho trí tưởng tượng của bạn. Nếu bạn thấy khung cảnh Giáng Sinh ở đâu huy hoàng nhất trong ký ức thì xin nhân lên gấp đôi, gấp ba. Đó là Nữ Ước! Cửa hàng nào cũng đầy người xuôi ngược đi mua quà Giáng Sinh vào giờ chót. Tiền bạc không thành vấn đề. Nếu có vấn đề thì đó là do những người nhận quà thường đã có đủ mọi thứ. Bây giờ cái khó là không biết phải mua cái gì, phải mua một món quà nào thể hiện được thật rõ tình yêu và lòng quý mến của người tặng.

Gần đến ngày Giáng Sinh năm ngoái, một người khách lạ của Nữ Ước đã đối diện với nan đề đó. Cô Ursula, tuổi mười chín, từ Thụy Sĩ đến sống trong gia đình một người Mỹ để có cơ hội hoàn chỉnh kỹ năng nói tiếng Anh. Để đáp lại ân huệ đó, cô sẵn sàng làm mọi việc - thư ký văn phòng, trông nom mấy đứa cháu ngoại của ông bà chủ nhà và làm bất cứ việc gì được nhờ. Một trong những công việc cô Ursula được giao là ghi sổ tất cả những món quà Giáng Sinh gửi đến nhà. Quà thật nhiều và món nào cũng cần được cảm ơn. Ursula đã làm công việc này thật chu đáo, nhưng càng lúc cô càng thấy lo lắng. Cô rất biết ơn gia đình người bạn Mỹ và cô cũng muốn tặng họ một món quà giáng sinh, nhưng bây giờ thì biết mua gì đây? Nhất là với số tiền ít ỏi cô có? Mà có mua được đi nữa, làm sao có thể so với những món quà gửi đến cô ghi nhận mỗi ngày? Ông bà chủ nhà dường như

đã có đầy đủ mọi thứ, không thiếu thứ gì!

Đêm đến, qua khung cửa kính trong phòng, Ursula nhìn xuống phố phường Nữ Ước. Cô thấy những vạt tuyết trắng kéo dài từ Central Park đến tận đường chân trời lờ mờ bóng các cao ốc của thành phố. Dưới kia là một biển đèn xanh đỏ, là những con sông ánh sáng của những dòng xe cộ di chuyển không ngừng, tương phản với cảnh thâm nghiêm tĩnh mịch, uy nghi của dãy núi Alps, khiến cho nhiều lần Ursula phải cố cầm nước mắt vì nhớ nhà.

Chính trong vài buổi tối trống vắng như thế trước lễ Giáng Sinh, Ursula đã nảy ra một ý nghĩ khác thường, một ý tưởng rõ ràng như tiếng nói vang lên trong trí, “Đúng rồi, vô số người trong thành phố này giàu có hơn mình, nhưng cũng không thiếu gì những người nghèo khổ và cơ cực hơn thập bội.” Ursula suy nghĩ miên man, chờ đến ngày trước lễ Giáng Sinh, ngày cô được nghỉ.

Cô ra phố, đến một khu thương xá lớn, đông đúc, tấp nập. Cô đi theo dòng người, ghé vào cửa hàng này, đi vào cửa hàng kia, cầm lên, đặt xuống không biết bao nhiêu món hàng. Cuối cùng cô quyết định mua, nhờ người bán hàng gói lại bằng giấy hoa, cột thêm một cái nơ nhỏ. Một món quà xinh xắn.

Trời chạng vạng tối, Ursula ra khỏi khu thương xá trong tâm trạng ngẩn ngơ, nhìn xung quanh trong ánh mắt vô vọng. Cuối cùng cô quay lại người gác cổng, “Xin lỗi ông, ở đây có khu phố nghèo nào không?”

- “Phố nghèo à?” Người gác cổng nhú mày, ánh mắt dò hỏi.

- “Vâng, phố nào nghèo nhất Nữ Ước!” Ông ta do dự, - “Cô thử đến khu Harlem xem sao, hay vùng Lower East Side...”

Những tên địa danh này chẳng có ý nghĩa gì với Ursula. Cô cảm ơn người gác cổng rồi đi tiếp xuống phố, đan dệt qua dòng người mua sắm cho đến khi trước tầm mắt cô là một viên cảnh sát cao lớn.

- “Ông có thể chỉ cho tôi đi hướng nào đến một phố nghèo ở khu ... Harlem không?” Viên cảnh sát cúi nhìn Ursula chằm chằm, lắc đầu - “Này, Harlem không phải là chỗ của cô đâu!” Ông ta cầm còi lên thổi, tiếp tục việc điều hành dòng lưu thông.

Cầm gói quà cẩn thận trong tay, Ursula cúi đầu tránh cơn gió lạnh, tiếp tục đi tới, thầm nghĩ nếu đến con phố nào trông có vẻ nghèo hơn những phố vừa đi qua, cô sẽ quyết định. Nhưng đi đã lâu, cô vẫn chưa thấy khu ổ chuột nào như từng nghe kể. Có lúc cô chặn một người đang đi lại hỏi, “Bà làm ơn chỉ cho tôi khu những người nghèo ở đâu?” Bà ta

cho Ursula một cái nhìn sắc lẹm, rồi tiếp tục rảo bước.

Trời tối hơn, lạnh hơn. Ursula bắt đầu lo. Cô đến một góc ở ngã tư, nhìn băng quơ, nghĩ lại thấy mình đại dột, quyết định làm một việc mà không tính đến nơi. Nhưng rồi trong những tiếng ồn của dòng xe chạy, cô bỗng nghe tiếng chuông leng keng vui vẻ. Ở góc bên kia đường là một hình ảnh quen mắt - một nhân viên Cứu Thế Quân đang đứng đó với cái chuông, và hộp quỳen tiền khách thập phương trong dịp Giáng Sinh.

Tự nhiên Ursula thấy tinh thần phấn chấn vì ở Thụy Sĩ, hoạt động của Cứu Thế Quân khá mạnh. Chắc nhân viên của tổ chức từ thiện này thế nào cũng biết đường đến các phố nghèo.

Chờ đèn bật xanh, cô tắt tả qua đường, đến trước nhân viên Cứu Thế Quân.

- “Tôi cần tìm một em bé nghèo. Tôi có món quà cho em nào nghèo nhất. Ông giúp tôi tìm được không?” vừa nói cô vừa giơ cao gói quà cột nơ.

Người nhân viên Cứu Thế Quân tay mang găng, mặc bộ quần áo rộng thùng thình, nhưng sau đôi kính lão là cặp mắt nhân từ. Ngừng lắc chuông, ông nhìn Ursula, hỏi,

- “Thế cô có quà gì?”

- “Cái áo đầm nhỏ cho một em bé nghèo. Ông có biết em nào không?”

- “Biết chứ! Nhưng không phải một em đâu, nhiều em nghèo lắm!”

- “Có ở xa không ông? Tôi gọi tắc-xi đi cũng được.”

Ông nhân viên Cứu Thế Quân nhấc tay nhìn đồng hồ, “Gần sáu giờ rồi. Người thay tôi sắp đến. Nếu cô muốn chờ, và nếu cô có tiền đi xe, tôi sẽ đưa cô đến một gia đình nghèo trong khu tôi ở. Họ nghèo lắm, cần mọi thứ!”

- “Họ có con nhỏ không?”

- “Có một con còn rất nhỏ.” Gương mặt Ursula tươi hẳn lên,

- “Vậy thì tôi chờ ông.”

Người lắc chuông Cứu Thế Quân khác đến thay ca. Chiếc tắc-xi dừng lại. Trong cái không gian nhỏ bé nhưng ấm áp của chuyến xe, Ursula kể cho người bạn mới quen về cô, về công việc đang làm ở Nữ Ước và ý định tặng quà hôm nay. Ông nhân viên Cứu Thế Quân yên lặng nghe, và chắc cả anh tài xế tắc-xi cũng nghe nữa. Đến nơi, anh tài xế bảo, “Cô cứ thong thả. Tôi sẽ chờ đây đưa cô về.”

Trên lề đường, Ursula nhìn lên khu nhà tồi tàn, tối tăm, loang lổ, đắm chìm trong vô vọng. Một cơn gió lạnh buốt quất ngang, hất tung rác rến trên đường, lay động dãy thùng rác trong góc phố. Ông nhân viên Cứu Thế Quân bảo, “Nhà họ trên tầng ba. Ta đi lên nhé?”

Nhưng Ursula lắc đầu, “Họ sẽ cảm ơn tôi, nhưng món quà này không phải của tôi.” Cô ấn gói quà vào tay ông ta khẩn khoản, “Ông làm ơn đem lên giúp, bảo rằng đây là món quà của một gia đình... có tất cả mọi thứ.”

Chiếc tắc-xi nhanh chóng đưa Ursula rời con đường tối tăm đến những con đường đầy ánh đèn, rời khu nghèo nàn đến khu sung túc. Cô cố mường tượng cảnh ông nhân viên Cứu Thế Quân leo lên lầu ba. Gõ cửa. Chào hỏi. Giới thiệu. Tặng quà. Giải thích. Gói quà được mở ra. Em bé sung sướng mặc áo mới, miệng cười thật tươi...

Đến trước nhà, cô mở ví tìm tiền, nhưng anh tài xế đã vụn đồng hồ về số không, “Cô khỏi trả tiền.” Ursula ngạc nhiên, “Khỏi trả tiền? Sao thế bác tài?” Anh tài xế cười, “Tôi đã được trả rồi!”

Hôm sau Ursula dậy sớm dọn bàn ăn thật chu đáo. Vừa xong thì mọi người cũng đã dậy, và cả nhà được một buổi sáng tươi vui rộn rã tiếng nói cười. Sau đó thời gian thích thú, vui vẻ nhất của ngày Giáng Sinh là giờ mở quà trong phòng khách. Mọi người đều có quà, nhiều đến nỗi không nhớ hết, và khi tất cả những bí mật trong các gói quà không còn nữa, không khí trong phòng khách lắng xuống một chút, Ursula cảm ơn mọi người về những món quà cô nhận được, rồi ngập ngừng giải thích vì sao không ai có quà của cô.

Cô kể lại chuyến đi ra khu thương xá, đến chuyện gặp ông nhân viên Cứu Thế Quân, chuyến đi đến khu phố nghèo, đến người tài xế tắc-xi không lấy tiền xe. Lúc Ursula kể xong là một khoảnh khắc yên lặng kéo dài. Dường như không ai biết nói gì, cô tiếp, “Như ông bà đã thấy, cháu cố làm một việc tốt lành nhân danh ông bà, và đó là món quà Giáng Sinh của cháu cho cả gia đình.”

Hầu hết các món quà chúng ta tặng mang danh chúng ta. Năm nay vì lòng yêu mến Chúa bạn đã tặng cho ai những món quà Giáng Sinh nào để họ biết rằng món quà đó từ Chúa?

A Gift of The Heart của N.V. Peale
Trích trong *Chicken Soup For The Christian Soul*
Nguyễn Đình lược dịch



A-Tha-Li Người Đàn Bà Gian Ác

Kính thưa quý độc giả, trong trang Phụ Nữ Trong Kinh Thánh chúng tôi thường trình bày về những phụ nữ đạo đức, kính sợ Chúa để chúng ta học hỏi và bắt chước những điều tốt trong đời sống họ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng chúng ta cũng cần biết về những người nữ có đời sống không mấy tốt đẹp, để có thể tránh đi những lỗi lầm của họ. Vì tất cả những gì Kinh Thánh ghi lại đều để dạy dỗ chúng ta (Rô-ma 15:4). Trong số Thông Công kỳ này chúng tôi xin trình bày về bà A-tha-li, một người đàn bà vô cùng gian ác, sống trong thời Cựu Ước.

Ý nghĩa tên A-tha-li

“A-tha-li” có nghĩa là Chúa Hằng Hữu làm cho đau đớn, buồn phiền, hay cũng có nghĩa là bị cất bỏ khỏi Chúa.

Nguồn gốc gia đình

* Khi Giô-ram lên làm vua Giu-đa, Thánh Kinh ghi: *Giô-ram, con trai Giô-sa-phát, vua Giu-đa, lên ngôi làm vua Giu-đa đương khi Giô-sa-phát còn trị vì. Lúc lên ngôi, người đã được ba mươi hai tuổi... con gái của A-háp là vợ người.* – II Các vua 8:16, 18

* Khi A-cha-xia, con của Giô-ram lên làm vua Giu-đa, Kinh Thánh ghi: *A-cha-xia được hai mươi tuổi khi người lên làm vua, và cai trị một năm tại Giê-ru-salem. Mẹ người tên là A-tha-li, cháu*

gái của Ôm-ri, vua Y-sơ-ra-ên – II Các vua 8:26.

Dựa vào chi tiết Kinh Thánh ghi, chúng ta biết nguồn gốc gia đình của A-tha-li như sau. Bà là cháu nội của Ôm-ri, vua Y-sơ-ra-ên. Con trai Ôm-ri là A-háp, vì thế A-tha-li là con gái của A-háp và bà Giê-sa-bên. Giê-sa-bên là con gái một thầy tế lễ thờ thần Ba-anh, thuộc chủng tộc Phê-ni-xi. A-tha-li mang trong người hai dòng máu: Y-sơ-ra-ên và Phê-ni-xi.

Về Ôm-ri, ông nội của A-tha-li, Kinh Thánh ghi: *Ôm-ri làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, ăn ở tệ hơn các người tiên bối người - I Các vua 16:25.* Về A-háp, cha của A-tha-li, Kinh Thánh ghi: *A-háp, con trai Ôm-ri, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va hơn hết thầy*

các người tiên bối mình... A-háp làm nhiều điều ác, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hơn các vua Y-sơ-ra-ên trước mình. - I Các vua 16:30 & 38

Là con gái của ông vua và bà hoàng hậu tội lỗi và độc ác nhất trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, nên A-tha-li có nhiều điểm giống cha mẹ. A-tha-li lớn lên trong gia đình giàu có, quyền thế nhưng nổi tiếng là tàn ác và thờ tà thần nên chúng ta không ngạc nhiên khi thấy cuộc đời của A-tha-li cũng đầy dẫy hình tượng và tội ác.

Chúng ta học về người đàn bà không tốt đẹp này để nhìn thấy ảnh hưởng sâu đậm của cha mẹ trên đời sống con cái. Hơn nữa, Kinh Thánh đã ghi lại gương tốt cũng như gương xấu của người xưa để dạy dỗ chúng ta. Ước mong khi nhìn vào cuộc đời bà A-tha-li chúng ta sẽ thấy những gương xấu và ảnh hưởng tai hại của những người không kính sợ Đức Chúa Trời, hầu tránh cho chính mình con đường nguy hiểm đó.

Hôn nhân của A-tha-li

II Sử ký ghi như sau: *Giô-sa-phát đã được nhiều của cải và sự vinh hiển, bèn kết sui gia cùng A-háp (18:1).* Và: “Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi làm vua và người cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Người đi trong con

đường của các vua Y-sơ-ra-ên, theo điều nhà A-háp đã làm, vì người có cưới con gái A-háp làm vợ; người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va” (21: 5-6). Tuy chỉ mấy câu ngắn ngủi nhưng cho chúng ta những chi tiết như sau: Trong thời này, nước Do Thái đã bị chia làm hai. Giô-sa-phát làm vua Giu-đa, là vương quốc ở phía nam, còn A-háp làm vua Y-sơ-ra-ên, là vương quốc phía bắc. Hai nước Giu-đa và Y-sơ-ra-ên nghịch thù nhau. Giô-sa-phát kính sợ Đức Chúa Trời và đi trong đường lối của Ngài nên được Chúa ban phước, cho đất nước của ông được hùng mạnh. Tuy nhiên, khi hùng mạnh và giàu có rồi, vua Giô-sa-phát bắt đầu đi theo ý riêng.

Kinh Thánh cho biết, khi Giô-sa-phát đã giàu có và thịnh vượng rồi, bèn kết sui gia cùng A-háp là vua Y-sơ-ra-ên. Giô-sa-phát biết gia đình A-háp là gia đình thờ thần tượng, làm nhiều điều gian ác trước mặt Chúa, nhưng vì lợi ích về chính trị và quân sự, ông đã kết sui gia với A-háp. Ông đã cưới A-tha-li, con gái của A-háp, cho con trai của ông là Giô-ram. Từ đó mối quan hệ giữa hai nước Giu-đa và Y-sơ-ra-ên trở nên thân thiện hơn. Tuy nhiên, khi Giô-sa-phát qua đời, Giô-ram nối ngôi cha cai trị Giu-đa và A-tha-li trở thành hoàng hậu, thì A-tha-li bắt đầu làm

giống như mẹ là Giê-sa-bên. Bà không chế gia đình chồng, lạm dụng quyền của chồng và đưa cả nước Giu-đa vào con đường tội lỗi.

Đời Sống và Ảnh Hưởng của A-tha-li

a. Ảnh hưởng đối với chồng

Khi Giê-sa-bên, mẹ của A-tha-li được vua A-háp cưới làm vợ và trở thành một thành viên trong hoàng gia Y-sơ-ra-ên, bà đã đem hình tượng tà thần vào hoàng cung và cả nước Y-sơ-ra-ên. A-tha-li, con gái của Giê-sa-bên khi trở nên vợ của vua Giô-ram, và là hoàng hậu nước Giu-đa, bà cũng đã đem vào hoàng cung và cả nước Giu-đa những hình tượng tà thần mà Đức Chúa Trời ghét. Kinh Thánh nói về ảnh hưởng của A-tha-li như sau: *Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi làm vua và người cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Người đi trong con đường của các vua Y-sơ-ra-ên, theo điều nhà A-háp đã*

làm; vì người có cưới con gái A-háp làm vợ; người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. – II Sử ký 21:5-6.

Theo câu Kinh Thánh này, khi chồng lên làm vua, A-tha-li đã ứng xử giống như mẹ của bà đối với vua A-háp: dựa vào quyền thế của chồng để làm điều tội lỗi và gian ác. Một tác giả nọ viết về A-tha-li như sau: “Sự độc ác và xấu xa nằm trong mạch máu của A-tha-li. Bà là cháu nội của Ôm-ri, một người đã giết người để đoạt ngôi vua. Bà là con gái của A-háp, là người nối ngôi một ông vua cha vô đạo đức và mẹ bà là Giê-sa-bên, người mà cái tên đã trở thành đồng nghĩa với sự tàn ác, xấu xa. A-tha-li được nuôi nấng dạy dỗ tại Y-sơ-ra-ên, nơi kinh thành Sa-ma-ri, trong cung điện của cha mẹ, nơi đây đầy hình tượng tà thần. A-tha-li đã lớn lên trong một khung cảnh hoàn toàn chối bỏ Đức Chúa Trời. Từ khi mẹ bà đem tà thần Ba-anh vào Y-sơ-ra-ên, đất nước này đã trở thành bại hoại về mặt luân lý và đạo đức, từ bỏ Đức Chúa Trời và những luật lệ tốt đẹp của Ngài.”



Khi chồng lên làm vua, A-tha-li đã dựa vào quyền của chồng để thao túng, cổ vũ dân chúng thờ tà thần Ba-anh. Không những thế, bà còn xui giục chồng giết những

người trung thành với Đức Chúa Trời, trong số đó có các em trai của vua Giô-ram. II Sử ký 21:4 ghi như sau: *Khi Giô-ram lên ngôi nước cha mình, làm cho mình mạnh mẽ, bèn lấy gươm giết các em mình và mấy người quan trưởng của Y-sơ-ra-ên.* Kinh Thánh cũng ghi lại những việc làm của vua Giô-ram, chồng A-tha-li như sau: “Giô-ram cũng lập những nơi cao trong các núi Giu-đa, xui cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem thông dâm, và khiến cho dân Giu-đa lầm lạc.” Vì những việc tàn ác của Giô-ram, tiên tri Ê-li gửi thư khuyên cáo Giô-ram:

“Bởi người không đi theo đường lối của Giô-sa-phát, cha người, lại cũng chẳng đi theo con đường của A-sa vua Giu-đa, nhưng đã đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, xui cho người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem thông dâm y như nhà A-háp đã làm vậy, và cũng đã giết các em người về nhà cha của người, là những người tốt hơn người. Nay, Đức Giê-hô-va sẽ giáng họa lớn trên dân sự người, trên con cái người, trên các vợ người, cùng trên các tài vật của người. Còn chính mình người, sẽ bị bệnh trong gan ruột ngày càng nặng cho đến đổi gan ruột tan

rớt ra” (II Sử ký 21:11-15).

Chúng ta có đủ lý do để nói rằng, vua Giô-ram không kính sợ Chúa, không cai trị nước cách tốt đẹp như vua cha nhưng theo tà thần và chối bỏ Chúa vì ông bị A-tha-li, người vợ ngoại đạo, điều khiển và lấn quyền.

Vua Giô-ram, chồng của A-tha-li cai trị được tám năm thì qua đời. Vì A-tha-li tạo ảnh hưởng xấu trên chồng, xui giục chồng giết hại người lành và đưa dân chúng vào con đường thờ hình tượng nên khi Giô-ram chết không ai thương tiếc. Kinh Thánh ghi về cái chết của Giô-ram như sau:

Sau các việc ấy, Đức Giê-hô-va hành hại người, khiến cho bị bệnh bất trị trong ruột. Ngày qua tháng lụn, xảy cuối năm thứ nhì thì ruột gan Giô-ram vì bệnh tan rớt ra, và người chết cách đau đớn dữ tợn; dân sự không xông thuốc thơm cho người như đã xông cho tổ phụ người. Khi người lên ngôi thì tuổi được ba mươi hai và người cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Người qua đời chẳng ai thương tiếc người. Người ta chôn người trong thành Đa-vít, song chẳng phải tại mồ các vua (II Sử ký 21:18-20).

Một tác giả khác viết về A-tha-li như sau: “Vua Giô-ram cai trị được tám năm thì qua đời, không

một người thương tiếc. Ông chết vì một chứng nan y không có thuốc chữa, qua lời nói trước của một tiên tri của Đức Chúa Trời. Trong thời gian trị vì, ông đã bị A-tha-li, người vợ có tính cứng cõi và hung dữ khuyh đảo chồng trong mọi sự. A-tha-li, vốn thừa hưởng cái gia sản độc ác và tội lỗi của mẹ, đã bắt chước mẹ, đem tà thần Ba-anh vào gia đình chồng và đất nước của chồng, khiến Giu-đa từ một nước kính thờ Đức Chúa Trời trở thành một nước thờ hình tượng.” Chính vì tội thờ hình tượng mà cả hai nước Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đã bị Đức Chúa Trời trừng phạt và cuối cùng bị mất vào tay người A-sy-ri và người Ba-by-lôn.

b. Ảnh hưởng đối với con

Trước khi Giô-ram chết, các con trai của ông đã bị người Phi-li-tin và người Ả-rập tràn vào kinh thành giết chết, đúng như lời tiên tri Ê-li đã bảo trước. Ngoại trừ người con út là A-cha-xia, con của A-tha-li còn sống sót. Dân chúng bèn tôn A-cha-xia lên ngôi tiếp nối vua cha. Từ đó bà A-tha-li trở thành hoàng thái hậu. Khi chồng làm vua, A-tha-li lấn quyền và điều khiển để chồng làm theo ý bà. Bây giờ chồng chết, con trai lên làm vua, A-tha-li lại nắm quyền trên con và với quyền hành của con trong tay, bà càng khuyh đảo nước Giu-đa

nhiều hơn nữa. II Sử ký ghi về triều đại của A-cha-xia như sau:

“A-cha-xia được hai mươi hai tuổi khi người tức vị. Người cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Tên mẹ người là A-tha-li, con gái của Ôm-ri. Người cũng đi theo các đường lối của nhà A-háp; vì mẹ người là kẻ bày mưu giục người làm điều ác. Người làm những điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, như nhà A-háp đã làm; vì sau khi vua cha qua đời, nhà A-háp làm kẻ bày mưu cho người, gây cho người bị bại hoại” - 22:2-4.

Qua điều Kinh Thánh ghi lại, chúng ta thấy rõ rằng A-tha-li đã xui giục con trai làm điều ác: “Mẹ người là kẻ bày mưu giục người làm điều ác.” Con trai lên ngôi còn trẻ, không có kinh nghiệm lãnh đạo và cai trị nước, trong khi đó bà A-tha-li không những là người nhiều tham vọng, hay lấn quyền nhưng còn có kinh nghiệm điều khiển vua, là chồng bà trước kia. Vì thế đây là cơ hội cho A-tha-li đem kinh nghiệm ra sử dụng. Bà làm cố vấn cho con để con giúp bà thực hiện những mưu đồ gian ác. Không những một mình bà A-tha-li điều khiển và tạo ảnh hưởng tai hại trên con là vua A-cha-xia, nhưng Kinh Thánh cho biết, những người bà con trong gia đình A-háp

cũng xui giục A-cha-xia phạm tội. Đây thật là những ngày đen tối trong lịch sử của nước Giu-đa.

Điều tai hại A-tha-li đã làm cho con bà là: lạm dụng vương quyền của con để thực hiện những mưu đồ tàn ác, đen tối, đem tà thần vào nước Giu-đa và giết hại người lành. A-tha-li không làm gương tốt cho con noi theo nhưng còn xui giục con làm điều gian ác. Chính vì thế mà Đức Chúa Trời đã dùng người chung quanh tiêu diệt A-cha-xia. A-cha-xia nghe theo mưu của nhà A-háp cùng với vua Y-sơ-rơ-ên đi đánh Sy-ri, trong trận chiến đó ông bị thương và sau đó bị giết chết. Kinh Thánh ghi như sau: *Việc A-cha-xia đi đến cùng Giô-ram bởi ý Đức Chúa Trời, và gây cho người bị bại hoại* (II Sử ký 22:7).

c. Ảnh hưởng đối với cháu

Đối với chồng và con, A-tha-li lấn quyền và thao túng mọi sự, còn đối với cháu, bà đã làm gì? Chúng ta hãy cùng nhìn vào những điều Kinh Thánh ghi lại để thấy những việc làm kinh khủng của người đàn bà gian ác này. A-cha-xia, con trai của A-tha-li làm vua được một năm thì bị chết trong chiến trận. Khi con chết đáng lẽ A-tha-li phải tỉnh thức, nhìn thấy tội của mình và ăn năn. Nhưng trái lại, bà thấy đây là cơ hội tốt để chính bà lên

làm vua. A-tha-li muốn chiếm ngôi vua nhưng các con của A-cha-xia ngăn trở tham vọng của bà thành sự thật. A-cha-xia có nhiều con trai, những đứa con trai đó là cháu nội của A-tha-li. Theo đúng luật, một trong những đứa cháu nội của A-tha-li sẽ lên ngôi làm vua thế cho cha, nhưng bà muốn ngôi vua về tay bà. Để đạt được tham vọng đó, điều bà A-tha-li phải làm là giết hết tất cả những đứa con trai có quyền kế vị ngôi vua trong gia đình chồng, trong số đó có cháu nội của chính bà.

Đây là điều tàn ác ghê gớm. Vì tham quyền thế và danh vọng, A-tha-li đã không ngần ngại khi giết người, dù là giết con cháu của mình. Kinh Thánh ghi như sau: *Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia thấy con trai mình đã chết, bèn chỗi dậy diệt cả giòng giống vua Giu-đa... và A-tha-li cai trị trên xứ* - II Sử ký 22:10, 12.

Có lẽ trong lịch sử nhân loại chưa bao giờ có chuyện bà nội giết cháu để đoạt ngôi như trường hợp của A-tha-li. Sau khi giết hết những đứa cháu có thể tranh giành ngôi vua với mình, A-tha-li đã lên ngôi và cai trị Giu-đa trong sáu năm. Bà là người đàn bà duy nhất cai trị nước Giu-đa. Bà sinh ra là con gái của một vị vua, sau

đó là vợ của vua, rồi làm mẹ vua và cuối cùng, A-tha-li đã đạt đến đỉnh danh vọng mà bà mơ ước: chính bà là vua, dù là làm vua trên xương máu của con cháu. Khi chồng và con làm vua, bà là cái uy quyền ở đằng sau ngai vàng. Bây giờ, được làm vua, bà là cái uy quyền ở trên ngai vàng. Sức mạnh, uy quyền và khả năng của A-tha-li được biểu lộ mạnh mẽ và rõ ràng trên mọi người dân trong nước. Sức mạnh đó được bày tỏ cách tàn ác đối với những người không cùng quan điểm với bà.

Dưới triều đại của A-tha-li, một phần đền thờ của Đức Chúa Trời đã bị phá dỡ để lấy vật liệu xây đền thờ Ba-anh và những vật thánh trong đền thờ bị đem dâng cho thần Ba-anh. Kinh Thánh ghi như sau: *A-tha-li, người đàn bà độc ác kia và các con trai bà đã phá hủy đền của Đức Chúa Trời, và chúng nó đã dâng các vật thánh của đền Đức Giê-hô-va cho thần Ba-anh* - II Sử ký 24:7.

Dù con người dùng mưu mô để thao túng lịch sử và tiêu diệt con dân Chúa, Đức Chúa Trời vẫn tể trị trên mọi sự. A-tha-li không biết rằng trong khi bà ra lệnh giết hết tất cả con trai của A-cha-xia, đứa nhỏ nhất, mới một tuổi, đã được cứu thoát. Một người em của vua

A-cha-xia, là vợ thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đã giấu đứa bé trong đền thờ trong suốt sáu năm A-tha-li làm vua. Đến đúng thời điểm và trong sự hướng dẫn của Chúa, thầy tế lễ, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của giới lãnh đạo và toàn thể dân chúng, đã đem hoàng tử Giô-ách, lúc đó được bảy tuổi, ra mắt mọi người và tôn làm vua. Khi nghe dân



chúng tung hô một vị vua mới, bà A-tha-li đến để xem thử mọi việc như thế nào. Khi thấy dân chúng tôn một hoàng tử còn nhỏ làm vua, bà la lên để có hạ thần chống lại đám người phản nọy nhưng không ai theo bà nữa.

Cuối cùng bà A-tha-li đã bị giết bằng gươm. Chi tiết cái chết của bà ghi trong sách II Sử ký chương

23. Khi A-tha-li chết, Kinh Thánh cho biết: *Hết thủy dân sự của xứ đều vui mừng và thành được bình tịnh* (c. 21).

Kết Luận

Qua sự việc xảy ra cho A-tha-li chúng ta thấy Đức Chúa Trời là Đấng công bình, ai gieo gì gặt nấy. Bà đã dùng gươm để đạt được điều mình mong muốn và vì thế bà đã chết vì gươm. Chúng ta cũng thường nghe câu “Mẹ nào con nấy” hay “Cha nào con nấy.” Ảnh hưởng của cha mẹ trên con cái là điều không thể chối cãi được. Bà Giê-sa-bên sống một cuộc đời gian ác và chết cách thảm thương, không ai thương tiếc. A-tha-li, con gái của bà cũng giống như mẹ: sống trong gian ác và chết thảm thương, không ai thương tiếc. Cha mẹ luôn luôn có một ảnh hưởng lớn lao trên con cái. Nếu muốn con cái trở nên người đạo đức, kính sợ Chúa và có đời sống làm vinh Danh Chúa, chính chúng ta phải

có đời sống đạo đức, kính sợ Chúa và làm rạng Danh Chúa. Không gì phước hạnh cho con cái hơn là có người cha người mẹ lấy đời sống tốt đẹp làm gương, để lại cho con một gia sản tinh thần cao quý, trong sạch và đạo đức. Cũng không gì tệ hại cho con em chúng ta cho bằng có người cha người mẹ có đời sống đi ngược với lời Chúa dạy, tội lỗi, xấu xa và gian ác. Cầu xin Chúa giúp chúng ta nhìn thấy tầm quan trọng của việc dạy con và làm gương cho con, để chúng ta cẩn thận sống theo lời Chúa dạy, hầu để lại mẫu mực tốt đẹp cho con cái noi theo.

Minh Nguyễn

* (Bài đăng trong tập Bài Học Phụ Nữ Trong Kinh Thánh, do Đoàn Phụ Nữ xuất bản vào tháng 7, 2006)



Bao Nã Giỗ Lôi Hờ

M

ỗi khi tới Mùa Giáng Sinh, tôi lại nhớ đến một kỷ niệm thời xa xưa, khi mới mười ba tuổi. Lúc ấy, tôi thấy chuyện quá tầm thường, chẳng có gì đáng kể lại cho ai. Nhưng mười năm sau, kỷ niệm ấy trở thành

một tài sản tinh thần quý giá cho cuộc đời tôi.

Năm ấy, tôi đi bỏ báo cho 118 căn nhà trên đường Morganton, North Carolina. Trước ngày Giáng sinh tôi mua 118 thiệp Nô-en, rồi ký tên “Cậu bé bỏ báo quen thuộc” và nhét vào giữa mấy tờ báo. Tôi muốn nhắc khéo khách hàng nhớ đến tôi trong ngày lễ trọng đại này. Kết quả thật mỹ mãn! Nhiều người đã gửi lại cho tôi phong bì trong đó trung bình có một đồng. Ngoại trừ một bà góa, bà Woodbury. Lúc tôi đem tờ báo Giáng Sinh đến, bà đang đứng trước cửa có ý đón. Bà nói, “Tôi muốn đích thân cảm ơn cậu đã gửi thiệp Giáng Sinh và đã nghĩ đến tôi.” Những lời chân thành của bà làm tôi lúng túng. Bà tiếp, “Tôi không có nhiều chỉ có chút ít này thôi”, vừa nói vừa đưa tôi mấy xu. Rồi bà thân mật, “nhưng mỗi ngày tôi sẽ cầu nguyện cho cậu để Chúa hướng dẫn cậu luôn luôn.” Bà nhẹ nhàng vỗ vai tôi rồi bước vào nhà. Một thằng bé 13 tuổi trong một hoàn cảnh như vậy thì chỉ cảm thấy ngượng nghịu lúng túng hơn là cảm kích. Tôi không để tâm vào những lời bà Woodbury và cũng không hề nghĩ ngợi gì, trong lòng

tôi chẳng có một chỗ nào cho niềm tin tôn giáo.

Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp bà Woodbury trong suốt những năm sau đó. Lúc nào gặp tôi bà cũng mỉm cười, một nụ cười đầy ý nghĩa. Khi vào đại học Duke tôi quên hẳn bà



Woodbury cho đến khi...

Cách đây hai năm, tôi dự Hội Đồng Thể Thao Cơ-đốc, một biến cố xảy ra làm thay đổi hẳn hướng đi của cuộc đời tôi. Tôi đã tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. Từ cuộc đời tăm tối tầm thường của một tín đồ yếu đuối tôi bước sang một cuộc đời tươi sáng, tràn đầy niềm vui khi có Chúa làm chủ.

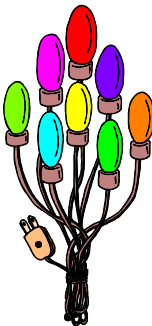
Sau biến cố đó, tôi được mời làm chứng với Hội thánh tại Chattanooga và cũng là dịp cho tôi đánh giá lại đời sống mình. Tôi đã chia xẻ về những may mắn trong đời. Những năm đại học tôi đã phải ráng hết sức mới đạt được điểm “C”. Còn nói về môn túc cầu trong suốt thời gian học trung học và những năm đầu đại học thì tôi thuộc loại thiếu cân, còn năng khiếu thì tôi cũng không có. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn có sức và khả năng để hoàn tất những gì cần phải làm.

Sau giờ thờ phượng, một bà cụ đến bảo tôi, “Không phải may mắn đâu anh ạ; Rõ ràng là có nhiều người đã cầu nguyện cho anh.”

Tôi nghĩ ngay đến ba mẹ tôi. Dĩ nhiên ông bà cụ đã cầu nguyện cho tôi vì ông bà vốn là những tín đồ mạnh mẽ. Và người kế tiếp tôi nhớ đến là bà cụ Woodbury với lời hứa mỗi ngày cầu nguyện cho tôi. Tôi nợ bà nhiều quá!

Bà cụ Woodbury được chuyển vào viện dưỡng lão vài tháng trước đây. Tôi kể câu chuyện này để tri ân bà và những người luôn nhớ cầu nguyện cho người khác. Đây là câu chuyện Giáng Sinh đáng ghi nhớ nhất của tôi.

John Markas
(Treasured Stories of Christmas)
(*Danha chuyển ngữ*)





Lược Khảo

Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyển dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 3 Hội Thánh Được Cất Lên (t.t.)

E. Thân Xác Vinh Hiển

Những người công chính sẽ nhận được thân xác vinh hiển vào lúc phục sinh. Thánh Phao-lô bảo rằng chúng ta “là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta” (Rô-ma 8:23). Điều này có nghĩa là những người tin kính Chúa đã kinh nghiệm tiến trình đổi mới qua biến cố tái sinh, nóng lòng trông đợi thân xác cũng được biến hóa nên mới. Trong cuộc sống dương gian, thân xác vẫn còn là một trở lực cho tâm linh đã được cứu chuộc cho nên thân xác cần được biến đổi nhờ sự phục sinh.

Vấn đề này được Phao-lô dẫn

giải chi tiết trong I Cô-rinh-tô 15:35-54. Ông khởi đầu bằng câu hỏi, “*Người chết sống lại thể nào? Lấy xác nào trở lại?*” Sau đó ông mô tả thân thể mới và trong câu 42, ông cho biết đó là thân thể không hư hỏng, không tan rữa. Trong câu 43, ông gọi đó là “thân thể vinh hiển” - nghĩa là thân thể được Đức Chúa Trời tôn quý, thân thể không bị rửa sả; thân thể đó cũng “mạnh mẽ,” nghĩa là không trở nên mệt mỏi, nhọc nhằn hay bệnh tật. Trong câu 44, ông bảo đó là “thân thể thuộc linh,” nghĩa là tuy nó rất thật, nhưng nó không bị những định luật tự nhiên giới hạn như thân xác hiện tại của chúng ta cần ăn, cần nghỉ ngơi, cần thuốc men... Tiếp theo, trong câu 51, 52, Phao-

lô bảo rằng, những người đang sống vào thời điểm đó cũng nhận được thân thể vinh hiển, nhưng do một biến đổi bất ngờ không phải là sự phục sinh. Việc này sẽ xảy ra “trong giây phút, trong nháy mắt” và thân thể biến đổi đó của chúng ta cũng sẽ là thân thể vĩnh cửu, không hư nát.

Phao-lô nói rõ hơn bản chất của thân thể vinh hiển trong Phi-líp 3:21, bảo rằng Đức Chúa Trời “*sẽ biến hóa thân thể hèn mạt của chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển của Ngài.*” I Giăng 3:2 nói đến cùng ý đó, “*Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.*” Như vậy, thân thể vinh hiển của chúng ta sẽ giống như thân thể phục sinh của Chúa Giê-xu. Trong thân thể đó, Chúa có thể vào phòng khi cửa đóng kín (Giăng 20:19,26); thoát biến mất khi đang trò chuyện với môn đồ (Lu-ca 24:30,31); khiến cho môn đồ không nhận ra cho đến khi Ngài cố ý bày tỏ (Lu-ca 24:15,16,31; Giăng 20:15,16); thân thể vinh hiển cũng không bị chi phối bởi định luật trọng lực và

Chúa được cất lên khỏi đất, biến mất trong đám mây (Công vụ 1:9). Nhưng đồng thời thân thể của Chúa cũng là thân xác thật, có thể đụng chạm vào (Giăng 20:27), Ngài có thể nói (Lu-ca 24:17-32) và ăn uống (Lu-ca 24: 30, Giăng 21:12-15). Như vậy, thân thể vinh hiển sẽ là những thân xác thật bằng xương bằng thịt, nhưng không chết, không tan rữa, không mệt mỏi,



không đau ốm; thân xác vinh hiển này cũng không cần nuôi dưỡng bằng thực phẩm, dù vẫn có khả năng ăn uống bình thường; thân thể vinh hiển cũng không bị ngăn cách hay giới hạn bởi vật chất, bởi các định luật thiên nhiên mà có khả năng biến mất hay xuất hiện

tức khắc, có thể cất lên mà không bị luật trọng lực chi phối. Vì Chúa Cứu Thế đã cất lên từ đất lên trời trong lúc thăng thiên cho nên chắc chắn các thánh vinh hiển của Ngài cũng được ban cho khả năng đó. Các thánh đồ cũng sẽ được ban cho thân thể vinh hiển như vậy để có thể cất lên giữa nơi không trung gặp Chúa trong ngày Ngài trở lại (I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 17).

F. Bất Ngờ Không Báo Trước

Sự kiện Chúa Cứu Thế trở lại đón Hội thánh sẽ hoàn toàn bất ngờ, không báo trước cho nên Cơ Đốc Nhân sẽ không thể nào có đủ thì giờ làm bù cho những thiếu sót quá khứ, hoặc cố gắng tập trung vào các nhu cầu tâm linh đang bị xao lãng. Lúc đó cũng không còn cơ hội cho những người chưa được cứu quay trở về với Chúa Cứu Thế. Biến cố Chúa Cứu Thế trở lại sẽ xảy ra lúc người ta đang làm những việc thông thường một cách bình thường. Khía cạnh này đã được trình bày rất rõ ở nhiều chỗ trong Kinh Thánh như trong Lu-ca 12:36-38 khi Chúa dùng hình ảnh người giúp việc thức canh chờ chủ đi dự tiệc cưới trở về. Chúa dạy, *“Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh... hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho họ!”* Kể tiếp thí dụ trên, Chúa nói đến một tên trộm ban đêm cạy cửa vào nhà, *“nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà dâu”* (c.39). Bọn trộm đạo không bao giờ báo trước, nhưng chủ nhà thì lúc nào cũng phải sẵn sàng đối phó. Chúa Giê-xu dạy, *“Các người cũng vậy, hãy thức cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ.”*

Trong một đoạn Kinh Thánh

tương ứng, Chúa Giê-xu so sánh ngày Ngài đến với thời của Nô-ê (Lu-ca 17:26,27). Như nước lụt bất ngờ cuốn con người trôi đi không kịp chuẩn bị (vì đang lo ăn uống, vui chơi trong cuộc sống tội lỗi), thì trong ngày của Chúa Cứu Thế trở lại cũng vậy. Chúa so sánh thời kỳ này với thời của Lót (Lu-ca 17:28-29), khi lửa và diêm sinh từ trời bất ngờ đổ xuống khiến dân Sô-đôm không kịp trở tay, bị thiêu cháy tất cả. Ngày Con Người trở lại cũng vậy. Chúa cho biết thêm rằng vào ngày Ngài trở lại, *“hai người nằm chung giường, một người được rước đi, một người bị để lại. Hai người đàn bà xay chung cối, một người được rước đi, một người bị để lại”* (Lu-ca 17:34,35). Chúa Giê-xu khẳng định rằng mọi người phải chuẩn bị trước cho ngày Chúa lại để không có gì cần phải thu xếp vào phút cuối. Những người chưa được cứu cần được cứu trong khi còn cơ hội; Cơ Đốc Nhân cần tận tâm phục vụ Chúa, luôn luôn hết lòng sống cho Chúa để không hổ thẹn khi gặp mặt Ngài.

G. Tòa Phán Xét Của Chúa Cứu Thế

Đây là việc phán xét các thánh đồ lúc được cất lên, xảy ra không lâu sau khi gặp Chúa Cứu Thế trên không trung. Mục đích phán xét

không phải là để cứu rỗi vì chỉ liên quan đến những người đã được cứu trong Hội Thánh. Tất cả những người trình diện Chúa Cứu Thế vào lúc này đều là những người đã đặt đức tin cá nhân nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu và đều đã được Đức Chúa Trời thừa nhận là công chính. Nhưng đây là thời điểm Chúa Cứu Thế phán xét thái độ và cuộc sống mỗi người từ khi trở thành Cơ Đốc Nhân.

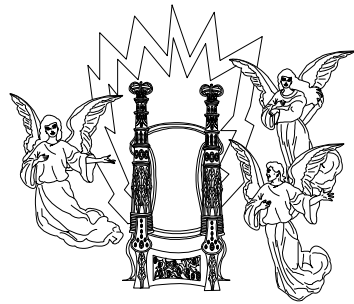
Từ ngữ chỉ sự kiện này là “Tòa Án Chúa Cứu Thế” được dùng trong II Cô-rinh-tô 5:10 và Rô-ma 14:10. Tòa án (*bema* trong Hy-văn) của thế giới La-mã và Hy-lạp là chiếc ghế thẩm phán, nơi quan tòa ngồi như chỗ Phi-lát ngồi khi công bố án lệnh về Chúa Cứu Thế Giê-xu (Ma-thi-ơ 27:19; Giảng 19:13); cũng là chỗ Ga-li-ôn ngồi khi xét xử Phao-lô tại thành Cô-rinh-tô (Công vụ 18:12, 16; cf. 25:6). Như vậy tòa phán xét của Chúa Cứu Thế là nơi Ngài công bố sự phán xét các thánh đồ thuộc thời đại hội thánh sau khi tất cả đã được cất lên.

1. Tính chất thiết yếu của sự phán xét

Kinh thánh cho biết rất rõ, tất cả mọi người dù được cứu hay hư vong đều phải chịu trách nhiệm trước Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là mỗi người sẽ phải có một thời điểm chịu phán xét và

tòa án của Chúa Cứu Thế chính là chỗ phán xét những người được cứu. Nhiều chỗ trong Kinh Thánh khẳng định tính chất cần thiết phải có sự phán xét này. Trong Ma-thi-ơ 12:36 Chúa Giê-xu tuyên bố rằng, “Đến ngày phán xét người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói.” Đây là một khẳng định chung cho tất cả mọi người. Trong Ga-la-ti 6:7 Phao-lô nêu lên nguyên tắc mọi người sẽ gặt điều mình đã gieo, rồi trong Cô-lô-se 3:24,25 ông đặc biệt nói về Cơ Đốc Nhân “*sẽ bởi Chúa mà được cơ nghiệp làm phần thưởng*” nhưng những người sai phạm sẽ lãnh hậu quả những việc chính mình đã làm.

Điểm cần lưu ý là cả hai phần Kinh Thánh nêu trên đều xác định có thời điểm phán xét này. Rô-ma 14:10-12 ghi rằng, “*Vì chúng ta hết thấy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời*”, chỉ thị tất cả Cơ Đốc Nhân, không chừa một người nào. II Cô-rinh-tô 5:10 diễn đạt cùng



một ý với những lời như sau: “*Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Chúa Cứu Thế, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.*”

2. Thời điểm phán xét

Thời điểm phán xét Cơ Đốc Nhân đúng nhất là ngay sau khi được cất lên hay có thể trong thời gian bảy năm đại nạn trên đất. Trước hết, đây là một suy luận hợp lý, vì nếu sau khi được cất lên có sự phán xét mỗi cuộc sống Cơ Đốc Nhân thì hiển nhiên càng sớm càng tốt. Thứ hai, trong Lu-ca 14:14, Chúa Giê-xu bảo rằng sự đền đáp, thưởng công cho người công chính được thi hành vào lúc “*người công bình sống lại*”, và đây chính là vào biển cố “*cất lên.*” Thứ ba, Cả I Cô-rinh-tô 4:5 và Khải Huyền 22:12 chỉ thị rằng Chúa Cứu Thế sẽ ban thưởng cho những kẻ thuộc Ngài vào lúc Ngài đến đón họ.

3. Kết quả phán xét

Kết quả phán xét có thể là sự ban thưởng cho những công việc vừa lòng Chúa hay là một ý thức mất mát vì những việc làm không được Chúa chấp nhận. Sự thưởng phạt này được thánh Phao-lô minh giải trong I Cô-rinh-tô 3:9-15 qua đó ông nói về những vật liệu xây cất chia làm hai loại. Loại thứ nhất không bị lửa thiêu hủy như “*vàng, bạc,*

bửu thạch” và loại thứ hai bị lửa thiêu rụi, “*gỗ, cỏ khô, rơm rạ.*” Ông bảo rằng chúng ta là những công nhân, là những tay thợ xây của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể dùng những vật liệu ở trong một trong hai hạng mục trên, và rồi lửa của ngày phán xét sẽ phơi bày công trình của mỗi người. Những người xây dựng công trình bằng loại vật liệu ưu hạng sẽ được thưởng nhưng những người dùng vật liệu thấp kém xây dựng công trình cho Chúa sẽ thấy công trình của mình tiêu tan trong lửa, để lại một khoảng trống mất mát hiển nhiên! Tiêu chuẩn định giá các công trình của mỗi người dựa trên câu hỏi “*có vừa lòng Chúa không?*” Công trình vừa lòng Chúa được ví như công trình xây dựng bằng “*vàng, bạc, đá quý.*” nhưng trái lại, công trình Chúa không chấp nhận bị coi là xây dựng bằng “*gỗ, cỏ khô, rơm rạ.*”

Phân đoạn Kinh Thánh trên không nói rõ sự thưởng là gì, nhưng những chỗ khác cho biết phần thưởng có thể dưới hình thức các “*mão triều thiên.*” Năm loại mão triều thiên khác nhau được mô tả trong những phần Kinh Thánh khác nhau liệt kê ra như sau đây: (1) Mão triều thiên không hư nát dành cho những người bất phục được bản ngã của con người thiên nhiên (I Cô-rinh-tô 9:25); (2)

Mão triều thiên vui mừng dành cho những người đưa người khác đến với Chúa (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:19); 3) Mão triều thiên của sự công bình dành cho những người yêu mến sự hiện ra của Chúa Cứu Thế (2 Tim. 4:8); (4) Mão triều thiên của sự sống dành cho những người giữ lòng yêu mến Chúa giữa cơn thử thách; và (5) Mão triều thiên vinh hiển dành cho những người chẵn tặn tụy đối với bầy chiên của Đức Chúa Trời (I Phi. 5:4). Trên đây là tất cả các loại mão triều sẽ được ban thưởng hay đó chỉ là một số tượng trưng thì chúng ta không rõ. Tuy nhiên điều chắc chắn là Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng xứng đáng cho từng người.

Đối với những người có công trình cả đời bị cháy rụi kinh nghiệm bị mất phần thưởng không liên quan gì đến sự cứu rỗi. Phao-lô đã nói rất rõ điểm này khi ông minh thị bảo rằng “*người đó sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy*” (I Cô-rinh-tô 3:15). Người này không mất sự cứu rỗi nhưng mất phần thưởng. Người đó sẽ ở trong tâm trạng xấu hổ, tiếc nuối đã không tận dụng thì giờ và cơ hội trên trần gian để phục vụ Chúa. Dường như Phao-lô nhìn thấy trước tình trạng đó có thể xảy ra cho chính mình, cho nên ông hết sức muốn tránh. Ông viết, “*tôi đãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt*

nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chẵng” (I Cô-rinh-tô 9:27). Ông không nói về việc mất sự cứu rỗi, vì không thể mất được, nhưng nói đến việc mất tính chất hữu dụng trong việc xây dựng nhà Chúa, khiến cho ông có thể mất phần thưởng. Mỗi Cơ Đốc Nhân cần biết rõ sự kiện này: chắc chắn sẽ có ngày phán xét, và cuộc đời phỉ phạm sẽ là cả một sự ngu dại lớn lao khi chúng ta đứng trước Chúa Cứu Thế trong ngày đó.

H. Tiệc Cưới Chiên Con

Có một biến cố thứ hai xảy ra ngay sau khi các thánh đồ được cất lên. Trong Khải Huyền 19: 7-9 gọi biến cố này là “*Tiệc Cưới Chiên Con*” trong đó Chúa Cứu Thế sẽ là Chàng Rể và Hội Thánh sẽ là Cô dâu mới. Biểu tượng chàng rể và cô dâu chỉ thị Chúa Cứu Thế và Hội Thánh cũng thường được dùng ở nhiều chỗ khác trong Tân Ước (Giăng 3:29; Rôm. 7:4; 2 Cor 11:2; Êph. 5:25-33). Tiệc cưới này là dịp hoan hỉ chào mừng sự kết hợp chính thức giữa Cứu Thế và Hội Thánh trong mối tương giao vĩnh viễn. Từ nay cho đến thời điểm đó thì Hội Thánh và Chúa Cứu Thế vẫn còn phân cách, Hội thánh ở trần gian còn Chúa Cứu Thế trên thiên đàng, nhưng kể từ tiệc cưới thì cả hai sẽ đời đời kết hợp.

1. Thời điểm

Tiệc cưới sẽ xảy ra vào khoảng giữa sự Cất Lên và việc Chúa Cứu Thế trở lại địa cầu sau thời gian đại nạn. Tiệc cưới sẽ không xảy ra trước sự cất lên, vì cho đến lúc đó hội thánh và Chiên Con vẫn còn là hai thực thể phân biệt. Tiệc cưới cũng sẽ không đến sau việc Chúa Cứu Thế trở lại sau cơn đại nạn vì những lý do sau. Trước hết, vì Khải Huyền 19:11-21 đề cập đến tiệc cưới này trước sự kiện Chúa trở lại địa cầu; và lý do thứ hai là Chúa Cứu Thế khi trở lại, Ngài cùng trở lại với Hội Thánh lúc đó là tân nương. Tiệc cưới có thể theo sau sự phán xét trước tòa án Chúa Cứu Thế, vì trong tiệc cưới, hội thánh bao gồm “những thánh đồ công chính.” Chi tiết này hàm ý rằng sự công chính của hội thánh đã được thẩm định là có giá trị. Tóm lại, ngoài những dữ kiện trên, chúng ta không biết gì thêm về thời điểm của Tiệc Cưới Chiên Con. Sự kiện trong Khải Huyền 19, phần đề cập đến Tiệc Cưới đặt trước phần mô tả việc Chúa trở lại có thể mang một ý nghĩa đặc biệt. Mặt khác, nếu dựa vào suy luận, chúng ta sẽ thấy tiệc cưới xảy ra trong một thời điểm sớm hơn, nghĩa là ngay sau sự phán xét của Chúa Cứu Thế thì hợp lý hơn; vì hội thánh sẽ luôn luôn cùng hiện diện với Chúa Cứu

Thế kể từ lúc phán xét trở về sau cho nên chúng ta không thấy có lý do gì để tiệc cưới phải hoãn lại lâu hơn. Chúng ta chỉ có thể nói chắc chắn về thời điểm này là giữa khoảng Chúa Cứu Thế phán xét và lúc Ngài trở lại sau cơn đại nạn.

2. Sự phân biệt khả hữu

Một số những người nghiên cứu về các lời tiên tri đưa ra một phân biệt trong sự việc này, gọi một đàng là “lễ cưới Chiên Con” và đàng kia là “tiệc cưới Chiên Con.” Lý do phân biệt thấy trong ba phân đoạn Kinh thánh mô tả tiệc cưới: Ma-thi-ơ 22:1-14; 25:1-13; và Lu-ca 14: 16-24. Người ta giải thích rằng những phần Kinh Thánh trên coi Y-sơ-ra-ên ở trên đất là đang chờ Chúa Cứu Thế là Chàng Rể từ trời trở lại, và hội thánh là Cô Dâu, để có thể khởi sự tiệc cưới. Như vậy, tiệc cưới được coi là xảy ra trên đất trong thời gian một nghìn năm bình an, trong khi chính “lễ cưới Chiên Con” (Khải Huyền 19:7-9) thì lúc Chúa trở lại, đã xảy ra rồi. Theo quan điểm này, thì chỉ sau khi Chúa đến mới có tiệc cưới. Trong lễ cưới chỉ có Chiên Con và hội thánh còn trong Tiệc cưới sau đó, Y-sơ-ra-ên được tham dự như tân khách. Chúng tôi coi quan điểm này là quan điểm khả hữu (possible) chứ không phải là khả dĩ xảy ra (probable). Vấn đề xoay

quanh ý nghĩa của ba phân đoạn Kinh Thánh nói về tiệc cưới. Người ta có thể hiểu rõ hơn, không phải như những lời tiên đoán về một sự kiện lịch sử đặc thù, nhưng chỉ như một chân lý được bày tỏ qua biểu tượng về tiệc cưới, mà không xác định thời điểm hay thời kỳ đặc biệt cho cơ hội đó. Chỉ có một sự kiện phản bác cách giải thích trên là sự việc mô tả trong Khải Huyền 19:7-9 đã được gọi là “tiệc cưới Chiên Con” (c.9).

Câu hỏi Ôn

1. Sự cất lên xảy ra vào thời điểm nào trong trình tự của các biến cố tận thế?

2. Bốn chân lý nào được trình bày trong Giăng 14:2,3 liên quan đến sự cất lên?

3. Liệt kê bốn khía cạnh khác biệt giữa sự cất lên và Sự Hiện Ra của Chúa Cứu Thế.

4. Các tín hữu tại Tê-sa-lô-ni-ca lưu tâm đến khía cạnh nào đối với những người đã chết?

5. Xin liệt kê những chân lý chính trình bày trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18 liên quan đến sự cất lên.

6. Xin nêu lên những lý do dựa trên Kinh Thánh cho niềm tin rằng sự phục sinh của những người chưa được cứu đến sau và cũng phân biệt hẳn với sự phục sinh của những người được cứu.

7. Sự phục sinh nào xảy ra trước

cơ đại nạn và cái nào xảy ra sau cơ đại nạn?

8. I Cô-rinh-tô 15:20-24 dạy gì về sự phục sinh?

9. Bản chất và mục đích sự phục sinh đi kèm với sự chết của Chúa Cứu Thế là gì ?

10. Nói hết những gì bạn biết về thân thể vinh hiển của Cơ Đốc Nhân nhận được khi phục sinh.

11. Tóm tắt những điều Lu-ca 12:36-38 và 17:26-36 dạy về sự tái lâm của Chúa Cứu Thế.

12. Những gì sẽ xảy ra tại “Tòa phán xét của Chúa Cứu Thế?”

13. Dựa vào Kinh Thánh xác định khi nào sự phán xét này xảy ra?

14. I Cô-rinh-tô 3:9-15 dạy gì về những kết quả của sự phán xét này?

15. Liệt kê năm mào triều thiên đặc biệt và trưng dẫn Kinh Thánh.

16. Câu “Về phần người đó sẽ được cứu, song dường như qua lửa” có nghĩa gì? (I Cor. 3:15)


17. Mục tiêu của “tiệc cưới Chiên Con” là gì?

18. Dựa vào Kinh Thánh cho biết khi nào tiệc cưới xảy ra.

19. Tại sao một số các nhà nghiên cứu các lời tiên tri phân biệt giữa ‘Lễ Cưới Chiên Con’ và “Tiệc Cưới Chiên Con”? (còn tiếp)

Hà Huy Việt biên dịch

Thư Độc Giả



Cám ơn Chúa đã gìn giữ gia đình chúng tôi được bình an trong năm qua. Mùa Tạ Ơn đến, tôi xin kính chúc toàn thể Ban Biên Tập được Chúa thêm sức để làm tốt thêm công việc Chúa.

Trịnh Vương, LA

Tôi cảm động và khóc với Chúa khi đọc bài NKHT trong Thông Công 187, xin Chúa chữa lành cho cô Bảo.

Mục Sư Châu T. Nấm, Phoenix, AZ

Cám ơn Chúa về bài “Để Được Phấn Hừng” trong TC 187. Chúa đã cho chúng tôi học hỏi được nhiều điều trong đời sống và được đắc thắng trong danh Chúa Giê-xu. Cầu xin Chúa ban phước cho Tòa Soạn và các tôi tớ Chúa ơn càng thêm ơn.

Wendy Oanh Le, Springfield, MA

Từ trước đến nay, tôi không biết có tờ báo Thông Công, nhưng gần đây một chị em cho mượn, tôi đọc và được khích lệ rất nhiều. Tôi xin dâng số tiền này để làm công việc Chúa, nhưng xin đừng gửi riêng cho tôi, tôi “share” với chị bạn được rồi, để dành số báo đó cho người khác. Xin Chúa ban phước cho Tòa Soạn thật nhiều.

Hồng Phạm, Springfield, MA

Tòa soạn đã để tên bà vào danh sách gửi báo. Xin chân thành cám ơn.

Sau khi đọc bài NKHT, vợ chồng chúng tôi được Thánh Linh cảm động, muốn dâng một số tiền nhỏ để làm quà hoặc

có thể góp phần nâng đỡ những tôi con Chúa đã và đang hầu việc Ngài nhưng trong hoàn cảnh thiếu thốn. Xin chân thành cám ơn quý vị. Nguyễn Đức Chúa Trời Ba Ngôi luôn ở trên quý vị, để chăm lo việc Ngài mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Vũ Minh Thành, WA, Australia
** Tòa Soạn sẽ chuyển như điều ông bà yêu cầu. Xin cám ơn.*

Cảm tạ Chúa và cám ơn Tòa Soạn đã gửi Thông Công cho tôi. Tôi được khích lệ và được dạy dỗ nhiều. Cầu xin Chúa ban ơn trên Ban Biên Tập.

Bà Ngọc, Toulouse, France
** Xin cám ơn bà đã quan tâm và giúp chúng tôi phần bưu phí.*

Cám ơn Tòa Soạn đã gửi báo cho tôi trong nhiều năm qua, tôi đã đọc và học Lời Chúa nhiều. Nhưng tôi sẽ về Việt Nam gần một năm mới trở lại. Trong thời gian này xin tạm ngưng gửi cho tôi. Xin cám ơn.

Phan T Chi, Lancaster, PA

Qua loạt bài NKHT, Chúa đã cảm động lòng các con cái Chúa tại HT Nam New Jersey để dâng hiến giúp đỡ một số con cái Chúa đang hầu việc Ngài tại Miền Trung Việt Nam. Đính kèm là số dâng, kính nhờ Giáo Hội chuyển giúp. Với sự ban phước của Chúa, HT chúng tôi cầu nguyện qua công việc này nhiều linh hồn hư mất sẽ biết và nhận Chúa làm Đấng cứu rỗi và danh Ngài sẽ được vinh hiển.

Ông Đỗ Quang Tiết,
TQ/HT S. New Jersey

Thành thật cám ơn quý vị đã gửi báo cho gia đình chúng tôi, những bài chia sẻ thật cảm động và đầy khích lệ. Chúng tôi xin thông báo địa chỉ mới.... Xin Chúa ban ơn trên toàn thể quý vị trong Ban Biên Tập thật nhiều.

QuynhTram Dang, Matthews, NC

Bài vở của Thông Công rất hay. Tôi thích loạt bài lược khảo về “Các Biến Cố Tận Thế”.

Nguyễn Thị Dung, Houston, TX

Xin Tòa Soạn giúp chuyển số dâng hiến của chúng tôi để biểu cho hai gia đình TĐTN nào quý vị thấy có nhu cầu. Chúng tôi cũng xin gửi đến họ lời chúc mừng nhân mùa Giáng Sinh. Xin cảm ơn và kính chúc Tòa Soạn và quý quyền vạn sự tốt lành.

Ôb Nguyễn Văn Phong, Houston, TX

Chúng tôi là một nhóm phụ nữ cao niên của HT San José, xin dâng số tiền này để nhờ Tòa Soạn chuyển giúp cho các tín hữu H'rê và cô ĐTB.

Xin cảm ơn.

Bà Huỳnh thị Kính, San Jose, CA.

Toàn thể gia đình chúng tôi vô cùng tạ ơn Chúa vì từ khi tin Chúa đến nay chúng tôi có đời sống vô cùng phước hạnh. Chúa ban cho chúng tôi thật dồi dào trong mọi phương diện. Đôi khi ngồi ôn lại quãng đường đã qua cảm thấy rờn rợn người. Tại sao mình có thể vượt qua? Sao mình được như ngày hôm nay? Xin cho chúng tôi gửi lời cảm ơn báo Thông Công đã thường xuyên gửi báo cho chúng tôi; Cảm ơn về sự bền đỗ, hướng dẫn, truyền bá, giúp đỡ trong việc học hỏi lời Chúa, do Thông Công đã tìm tòi nghiên cứu để làm món ăn tinh thần vô giá cho con cái Chúa và cho cả những người chưa biết Chúa. Trong Thông Công số 188, có bài “Biết Ôn và

Biết Chúa” rất hay vì nó sát với thực tế quá. Chúng tôi là con cái Chúa đã nhìn thấy và chứng kiến có những Mục Sư tôi tớ Chúa bị “đánh” tôi tớ một cách quá tàn nhẫn, chúng tôi không thể tưởng tượng được, thậm chí tại sao Chúa cho có những người tín đồ như thế? Chúng tôi thật xót xa và đau lòng?...

David & Huỳnh Hương, Garden Grove,

Xin Tòa Soạn tiếp tục cầu thay cho gia đình tôi, dù có đau yếu nhưng cũng đã được cánh tay quyền năng của Chúa chữa lành.

Lý Giáp, New York, NY

Thật khích lệ cho tôi khi đọc loạt bài NKHT. Tôi rất cảm động cho đồng bào H'rê, không có chỗ thờ phượng Chúa. Thật Chúa không ở trong đền thờ do tay người dựng nên mà Chúa ở trong tấm lòng của những người chịu khổ cực để tìm kiếm Chúa.

Châu Thị Màng, WA

Nhấn Tin:

Ôb Trần Ngọc Mỹ (N. Hollywood, CA), Ô. Đỗ Quang Tiết (TQ HT Nam New Jersey), Julie Tùng Đình, (Australia), Hồng Phúc Huỳnh, (Quincy, MA), Ôb Nguyễn Văn Phong (Texas), Ô. Nguyễn Văn Ngô (HI), Bà Huỳnh Thị Kính (San Jose), Phạm Khang Thái (Lancaster PA), Thanh Nguyen (Milpitas, CA).

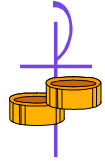
Tòa Soạn sẽ chuyển và phân phối theo lời yêu cầu. Xin chân thành cảm ơn quý ân nhân đã cảm động dâng hiến Quỹ TĐTN Việt Nam qua loạt bài Nhật Ký Hành Trình.

Thông Công chân thành cảm ơn quý độc giả đã viết những lời khích lệ và dâng hiến đều đặn, một số độc giả đã dâng hiến thật rộng rãi. Xin Chúa ban phước lại cho quý vị.

Xin cảm ơn quý tôi con Chúa viết bài gửi đăng, nhưng vì những giới hạn của tờ báo, chúng tôi không thể đăng tất cả những bài nhận được, mong quý vị thông cảm. Các bài gửi đến đều được đăng vào mục “Bài Nhận Được” Bài nào được chọn đăng, Tòa Soạn sẽ có thư riêng cho tác giả trong vòng ba tuần. Trong thời gian này xin đừng gửi cho các báo khác. Chân thành cảm ơn quý vị. Tòa Soạn không gửi lại cho tác giả những bài không chọn đăng.

Để tránh tình trạng mất báo hoặc Tòa Soạn phải đóng bưu phí hoàn trả, khi thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả thông báo ngay địa chỉ mới.

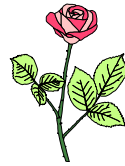
Gia Đình Mới Trong Chúa



Anh Đặng Đắc Chiêu, thứ nam Ông Bà Đặng Đắc Cẩm, Houston, Texas, thành hôn cùng Cô Phạm Kiều Oanh, ái nữ Ông Bà Phạm Tuấn Khanh, Lilburn, Georgia, ngày 11/11/2006 tại Thánh Đường HT Tin Lành Lilburn, Georgia.

Anh Trần Nghị, thứ nam Ông Bà Mục Sư Trần Nghĩa, California, thành hôn cùng Cô Jessica Paige Winter, trưởng nữ Bà QP Regina Winter, Texas, ngày 11/11/2006 tại Thánh Đường North Wood, Keller, Texas.

Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới



Chờ Ngày Sống Lại

Cụ Bà Nguyễn Hữu Trác, nữ danh Dương Thị Chi, San Gabriel Valley, đã an nghỉ trong Chúa ngày 7/11/2006, hưởng thọ 74 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Rose Hills, Whittier, California, ngày 18/11/2006.

Ông Kiều Công Lý, Thư Ký HT North San Diego, California, đã an nghỉ trong Chúa ngày 11/11/2006 tại San Diego, California, hưởng thọ 66 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 16/11/2006, tại El Camino Memorial Park, Mira Mesa California.

Cụ Nguyễn Văn Đường, Washington D.C. đã an nghỉ trong Chúa ngày 16/11/2006 tại Virginia, hưởng thọ 86 tuổi. Tang lễ được cử hành tại National Funeral Home, Virginia, ngày 19/11/2006.

Cụ Ông Văn Kính, Pomona, CA, đã an nghỉ trong Chúa ngày 23/11/2006 tại Kindred Hospital, Westminster, hưởng thọ 92 tuổi. Lễ Tưởng Niệm tại HTTL Orange và lễ an táng cử hành tại Fairhaven Memorial Park, Santa Ana, California, ngày 2/12/2006.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến.

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ

Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân ủng hộ báo Thông Công

HT Atlanta(3), BPN HT Lynnwood, Bùi Đoàn Trang, HT Ân Điển Long Beach(2), Đặng Ngọc Lộc, Đào Lương Ngọc, HT Des Moines(2), Đinh Phùng Xuân, Đỗ Hữu Sâm, Đỗ A. Tuấn, Dương Đình Kinh Nam, Dương Vĩnh Trương, Frombach Nguyễn Nga, HT Greenville(2), HT Harrisburg, Hoàng D. Hiệp, HT Houston, Hứa Hữu Quý, Huỳnh Kim Anh, Huỳnh Văn Linh, Huỳnh T. Mỹ Khanh, Huỳnh Ward Philip, HT Kent(3), Kock Sareth, HT New Orleans, Lê Hồng Bích Vân, Lê Hữu Công, Lê Kimberly Thúy, Lê T. Thanh Kinh, Lê Văn Lương, Lê Michelle, Lê Thượng Tứ, Lê Việt, Lee Anh, Lu L. Abraham, Lý Văn Giáp, Lý Nguyễn Nam, Mã Phúc Hường, McCusker T. Thủy, HT Midway City, HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(2), Ngô Triệu Minh Hải, Ngụy T. Bích, Nguyễn N. Ân Điển, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn L. Anh-Thư, Nguyễn D. Antram, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Điệp, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Holly, Nguyễn Thị Huỳnh, Nguyễn Joshua, Nguyễn Phương Kevin, Nguyễn T. Kim Lang, Nguyễn Văn Lạc, Nguyễn V. Lam, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Cẩm Li, Nguyễn Đăng Minh, Nguyễn Thị Nhạn(2), Nguyễn Quan, Nguyễn X. Quang, Nguyễn Văn Rông, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Thiện Tín, Nguyễn Năng Từu, HT Orange(2), HT Orlando(2), Phạm Văn Cẩn, Phạm Đệ, Phạm Xuân Nghĩa, Phạm P. Vân, Phan Chi Mary, Phan Văn Thọ, Phan Thị Yến, HT Portland(2), Quan T. Hữu, HT Rockdale, HT San Diego(2), HT San Fernando Valley(2), HT San Jose I, HT Santa Clara(2), HT Vietnamese Christian Church-Seattle, Dryclean Super Center, Trần Văn Anh, Trần Kim Chung, Trần Dorothy, Trần Chí Hiếu, Trần N. Quốc Hùng, Trần Julie, Trần T. Khang, Trịnh D. Hoa, Trương T. Ngôn, Lê Vĩnh An, Võ H Đức, Võ Thị Kỹ, Vũ C. Bryan.

Số dâng hiến từ 1/09/2006 đến 31/10/2006	\$5,360.00
Số chi từ 1/09/2006 đến 31/10/2006:	
In Thông Công số 188	\$4,000.00
Bưu phí	1,701.83
Tổng cộng chi	\$5,701.83
Thiếu quỹ lần này	(\$,341.83)

*** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**

Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa/Thủ Quỹ Giáo Hạt